SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH HƯNG YÊN

TRUNG TÂM CẢNH BÁO VÀ DỰ BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC

BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC

TỈNH HƯNG YÊN

THÁNG 7 NĂM 2017



HÀ NỘI, THÁNG 8/2017

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà NAWAPI - Số 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội;
ĐT: 02432665006; Fax: 024375600034 Website: cewafo.gov.vn; Email: canhbaodubao@cewafo.gov.vn

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU **3**
I. Tổng quan diễn biến tài nguyên nước **5**
I.1. Tài nguyên nước mặt **5**
I.1.1. Diễn biến TNN mặt trên sông Hồng 5
I.1.2. Diễn biến tài nguyên nước trên sông Luộc 7
I.2. Tài nguyên nước dưới đất **9**
I.2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 9
I.2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 10
II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước dưới đất **11**
II.1. Thành phố Hưng Yên **11**
II.1.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 11
II.1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 12
II.2. Huyện Văn Lâm **14**
II.2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 14
II.2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 16
II.3. Huyện Văn Giang **17**
II.3.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 17
II.3.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 19
II.4. Huyện Mỹ Hào **20**
II.4.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 20
II.4.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 22
II.5. Huyện Yên Mỹ **23**
II.5.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 23
II.5.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 24
II.6. Huyện Ân Thi **26**
II.6.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 26
II.6.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 27
II.7. Huyện Khoái Châu **29**
II.7.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 29
II.7.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 30
II.8. Huyện Kim Động **32**
II.8.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 32
II.8.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 33
II.9. Huyện Phù Cừ **35**
II.9.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 35
II.9.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 36

LỜI NÓI ĐẦU

Bản tin Thông báo, dự báo tài nguyên nước hàng tháng cung cấp thông tin, diễn biến số lượng nước tại các trạm quan trắc TNN nhằm phục vụ kịp thời hiệu quả cho công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Bản tin Thông báo, dự báo tài nguyên nước tỉnh Hưng Yên được công bố định kỳ hàng tháng dựa trên kết quả quan trắc tại 18 điểm quan trắc tài nguyên nước dưới đất cùng với 3 điểm quan trắc TNN mặt và các trạm thuỷ văn lân cận trên cùng hệ thống sông.

Mạng lưới quan trắc tài nguyên nước nằm trên địa bản tỉnh Hưng Yên thuộc sự quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường Hưng Yên.

18 điểm quan trắc tài nguyên nước dưới đất được phân bố ở các huyện Văn Lâm, Văn Giang, Mỹ Hào, Yên Mỹ, Khoái Châu, Kim Động, Phù Cừ, Ân Thi và Thành phố Hưng Yên.

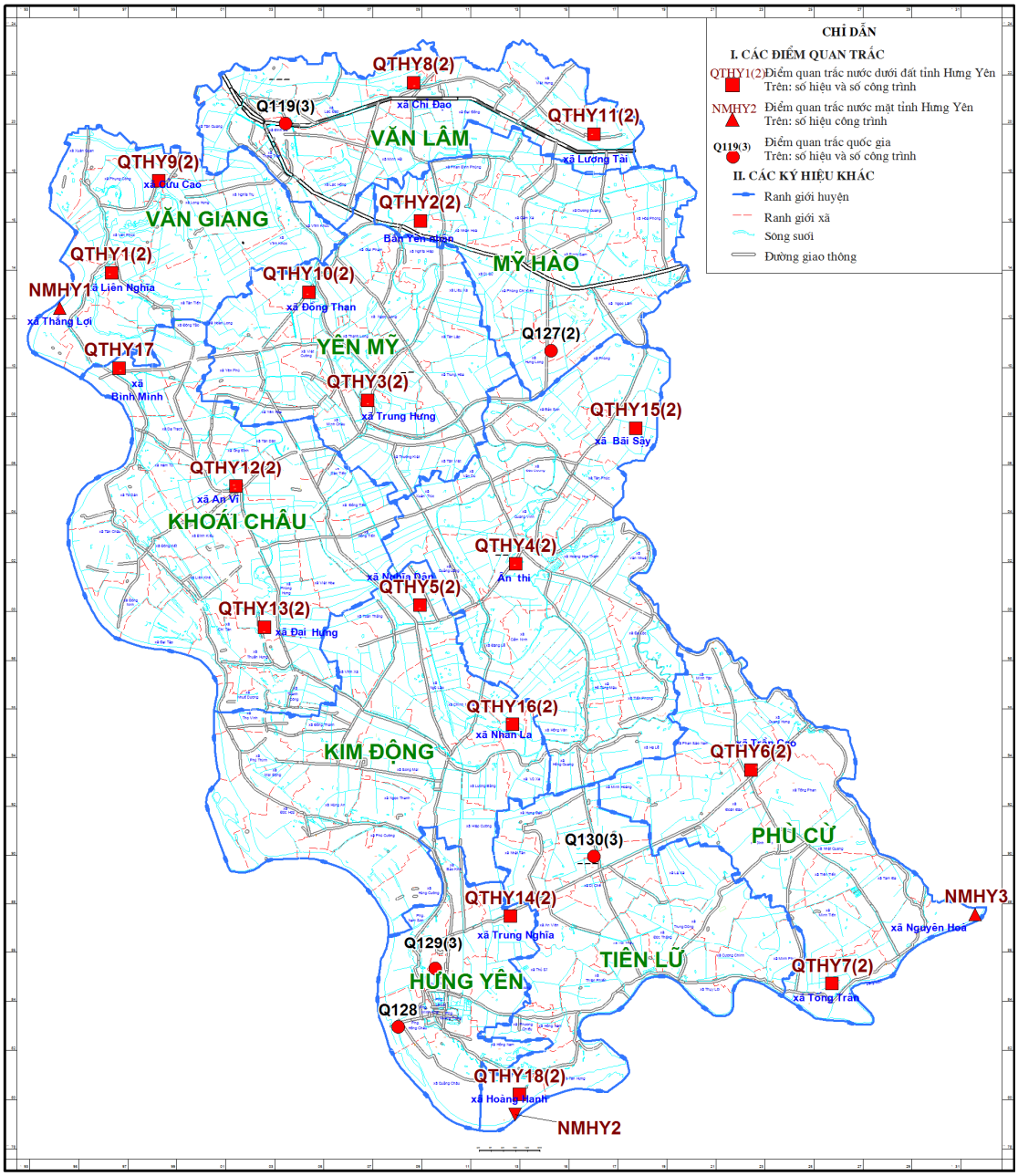
3 điểm quan trắc tài nguyên nước mặt Hưng Yên đặt tại các vị trí:

- NMHY1 nằm ở bờ trái sông Hồng, tại khu vực bến đò Dương Liệt. Trạm thuộc địa phận xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang.

- Trạm NMHY2 nằm ở bờ trái sông Hồng, tại khu vực bến đò Vũ Điện. Trạm thuộc địa phận xã Hoàng Hanh, TP Hưng Yên.

- Trạm NMHY3 nằm ở bờ trái sông Luộc, tại khu vực trạm bơm Sỹ Quý. Trạm thuộc địa phận xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ.

Ngoài ra trong bản tin có sử dụng các công trình quan trắc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thuộc mạng quan trắc quốc gia tài nguyên nước để đánh giá diễn biến tài nguyên nước dưới đất ở hai tầng chứa nước chính qh và qp.



Sơ đồ mạng lưới quan trắc tài nguyên nước tỉnh Hưng Yên

I. Tổng quan diễn biến tài nguyên nước

I.1. Tài nguyên nước mặt

I.1.1. Diễn biến TNN mặt trên sông Hồng

a. Mực nước (H, cm)

Tháng 7/2017 là tháng mùa lũ, mực nước trung bình tháng 7/2017 trên sông Hồng tại trạm NMHY1 là 509cm, tăng 265cm so với tháng trước và mực nước trung bình tháng tại trạm NMHY2 là 288cm, tăng 158cm so với tháng trước (xem hình 1, bảng 1).

Bảng 1. Mực nước tháng 7/2017 quan trắc trên sông Hồng tại trạm NMHY1, NMHY2

Yếu tố	Mực nước tháng 7/2017 - NMHY1	Tăng (+)/ giảm (-) so với tháng 6/2017	Mực nước tháng 7/2017 - NMHY2	Tăng (+)/ giảm (-) so với tháng 6/2017
H_{max}, cm	757	321	467	226
H_{min}, cm	319	183	155	97
$\overline{H}_{tháng}$, cm	509	265	288	158

b. Lưu lượng nước (Q, m^3/s)

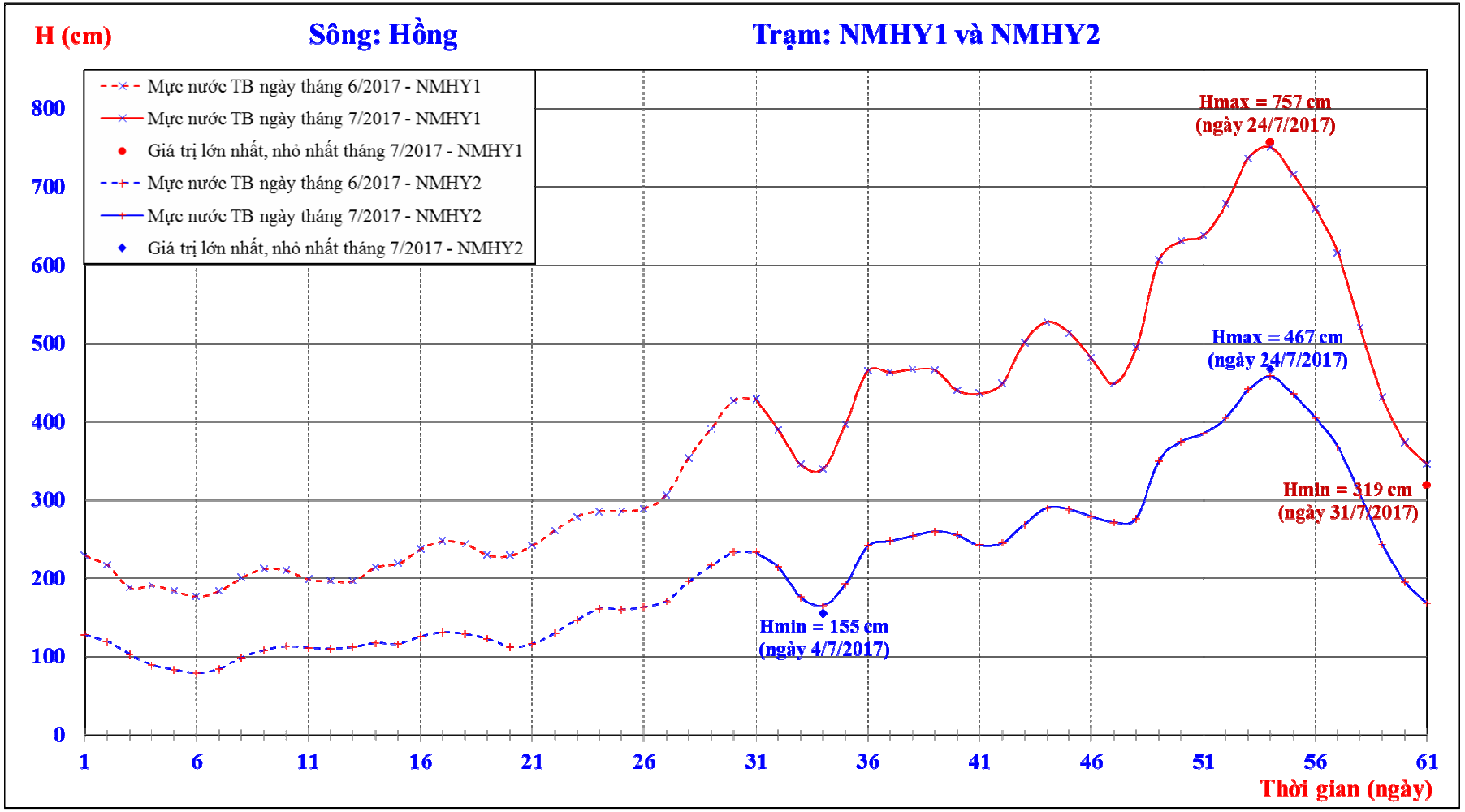
Trong tháng 7 năm 2017, tại trạm NMHY1 tiến hành đo lưu lượng nước 2 lần và 11 lần tại trạm NMHY2, chi tiết kết quả đo được thể hiện trong bảng 2.

Bảng 2. Lưu lượng nước thực đo tháng 7/2017 trên sông Hồng tại trạm NMHY1, NMHY2

STT	Ngày đo	Trạm NMHY1		Trạm NMHY2	
		Q (m^3/s)	H (cm)	Q (m^3/s)	H (cm)
1	03/07/2017			1960	176
2	06/07/2017			2720	241
3	09/07/2017	4170	471	2880	254
4	13/07/2017			3030	266
5	18/07/2017			3300	289
6	20/07/2017			4500	379
7	22/07/2017			4940	406
8	24/07/2017			5610	449
9	25/07/2017	6800	730		
10	26/07/2017			4910	404
11	28/07/2017			3270	284
12	31/07/2017			1870	169

c. Tổng lượng nước

Trong tháng 7, tổng lượng nước trên sông Hồng chảy qua mặt cắt ngang sông tại trạm NMHY1 vào khoảng $11,3*10^9$ m^3 và tại trạm NMHY2 là khoảng $9,2*10^9$ m^3.



Hình 1. Diễn biến mực nước trung bình ngày tháng 6 và tháng 7 năm 2017 tại trạm NMHY1, NMHY2

I.1.2. Diễn biến tài nguyên nước trên sông Luộc

a. Mực nước (H, cm)

Tháng 7/2017 là tháng mùa lũ, mực nước trung bình tháng 7 trên sông Luộc tại trạm NMHY3 là 252 cm, tăng 132 cm so với tháng trước (xem bảng 3 và hình 2).

Bảng 3. Mực nước tháng 7/2017 quan trắc trên sông Luộc tại trạm NMHY3

Yếu tố	Mực nước tháng 7/2017	Tăng (+)/ giảm (-) so với tháng 6/2017
H_{max}, cm	413	198
H_{min}, cm	130	79
$\overline{H}_{tháng}$, cm	252	132

b. Lưu lượng nước (Q, m^3/s)

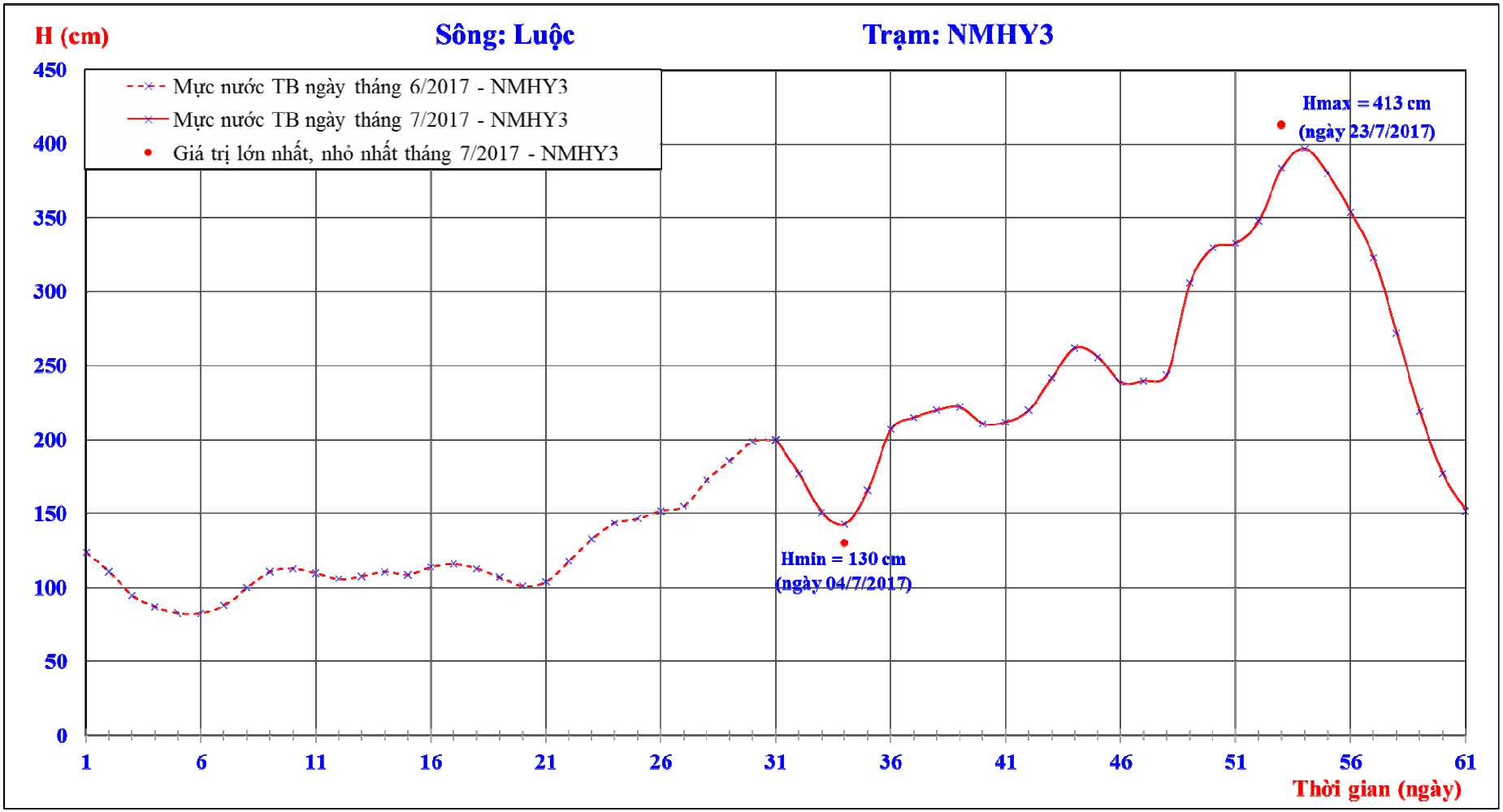
Trong tháng 7 năm 2017, tại trạm NMHY3 tiến hành đo lưu lượng nước 11 lần, chi tiết kết quả đo được thể hiện trong bảng 4.

Bảng 4.Lưu lượng nước thực đo tháng 7/2017 trên sông Luộc tại trạm NMHY3

STT	Ngày đo	Giá trị đo	
		Q (m^3/s)	H (cm)
1	01/07/2017	980	209
2	04/07/2017	600	130
3	07/07/2017	720	198
4	11/07/2017	750	205
5	14/07/2017	1580	259
6	17/07/2017	830	240
7	19/07/2017	1000	294
8	21/07/2017	1220	341
9	24/07/2017	1450	391
10	27/07/2017	1075	326
11	31/07/2017	645	152

c. Tổng lượng nước

Trong tháng 7/2017, tổng lượng nước trên sông Luộc chảy qua mặt cắt ngang sông tại trạm NMHY3 là khoảng $2,8*10^9$ m^3.



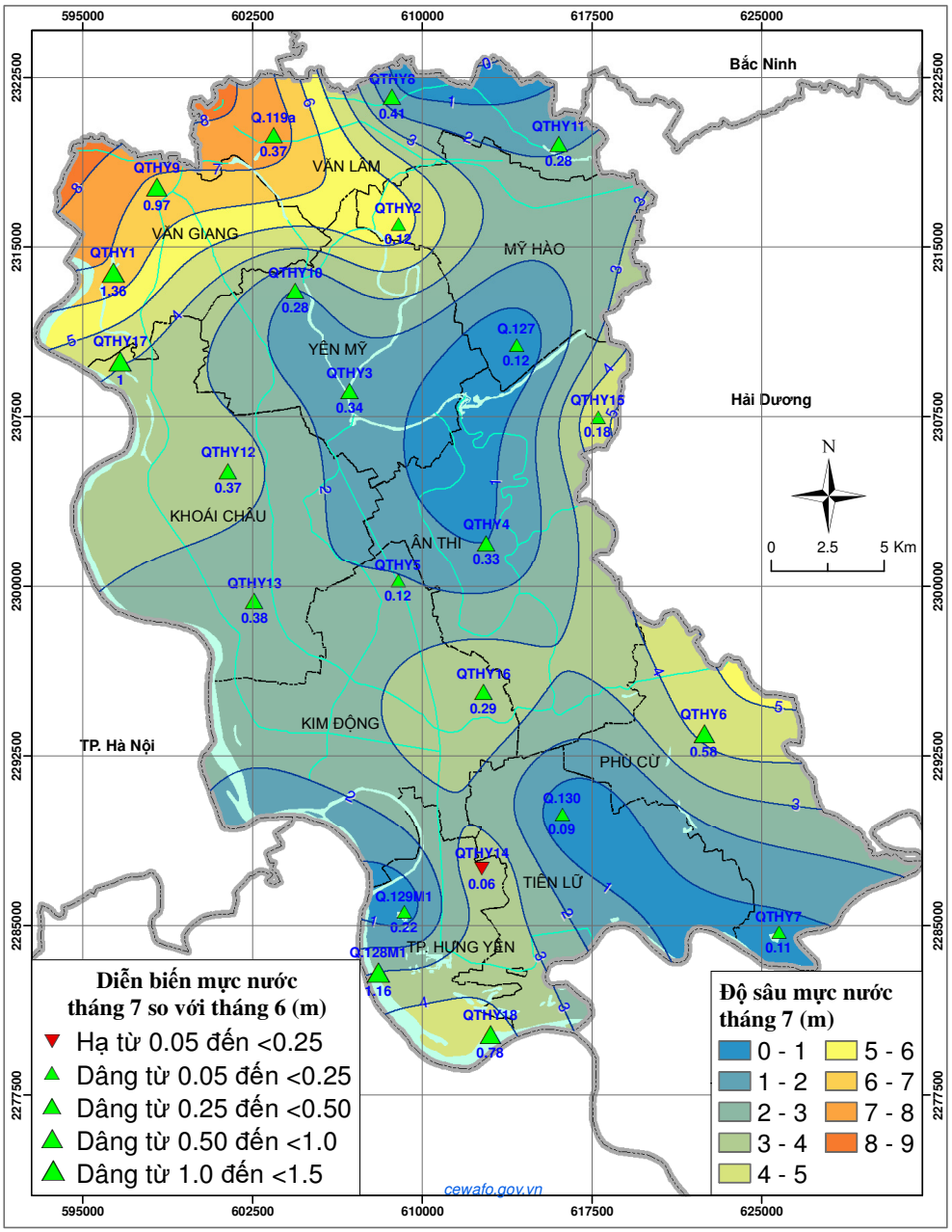
Hình 2. Diễn biến mực nước trung bình ngày tháng 6 và tháng 7 năm 2017 tại trạm NMHY3

I.2. Tài nguyên nước dưới đất

I.2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017, có 23/24 công trình mực nước dâng, có 1/24 công trình mực nước hạ. Giá trị dâng cao nhất là 1,37m tại tại xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang (QTHY1).

Trong tháng 7: Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 7,49m tại TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm (Q.119a). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,31m tại xã Hùng Long, huyện Mỹ Hào (Q.127).

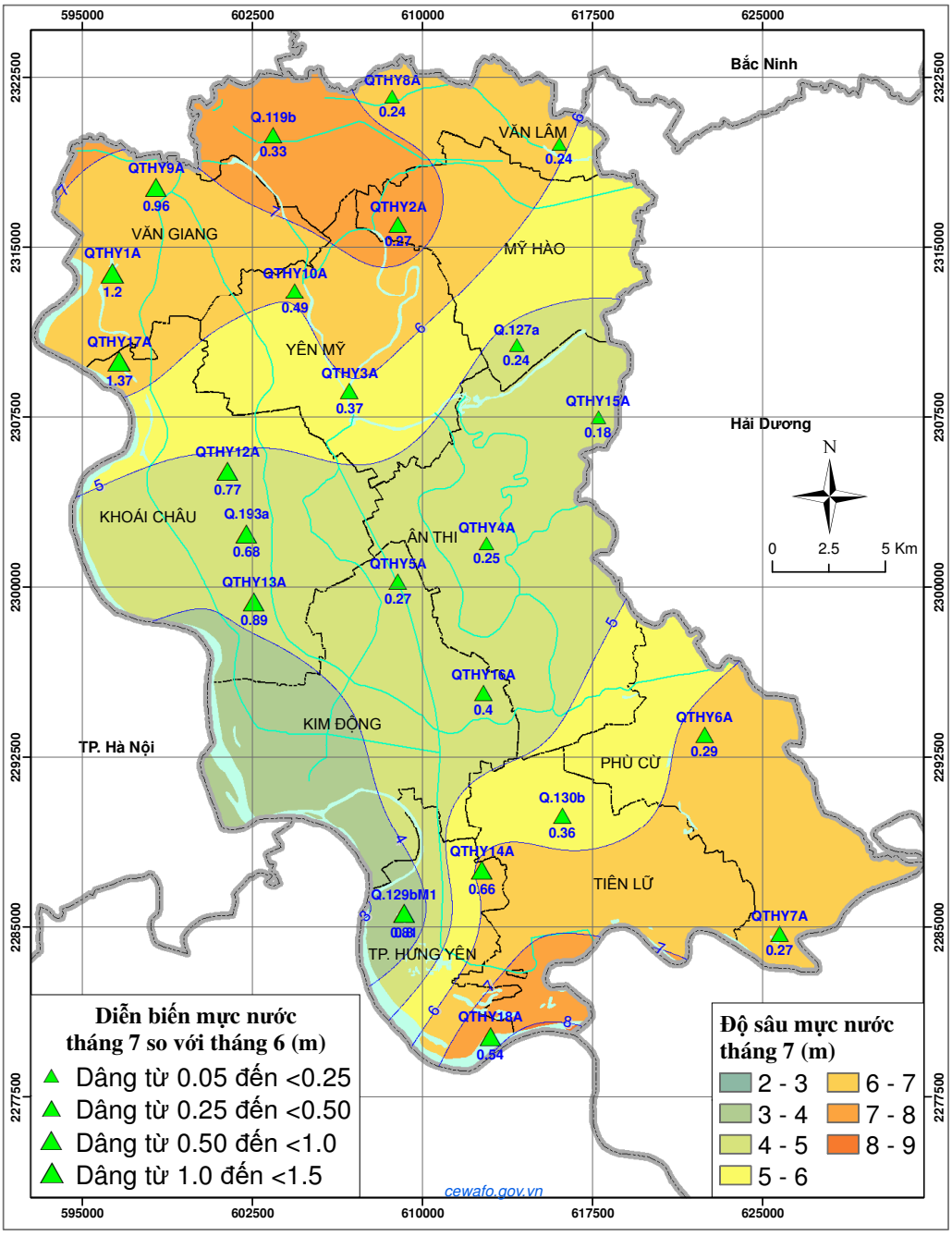


Hình 3. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qh

I.2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017, có 25/25 công trình mực nước dâng. Giá trị dâng cao nhất là 1,37m tại xã Bình Minh, huyện Khoái Châu (QTHY17A).

Trong tháng 7: Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 7,79m tại xã Hoàng Hanh, TP Hưng Yên (QTHY18A). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,32m tại phường Lam Sơn, TP Hưng Yên (Q.129aM1).



Hình 4. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qp

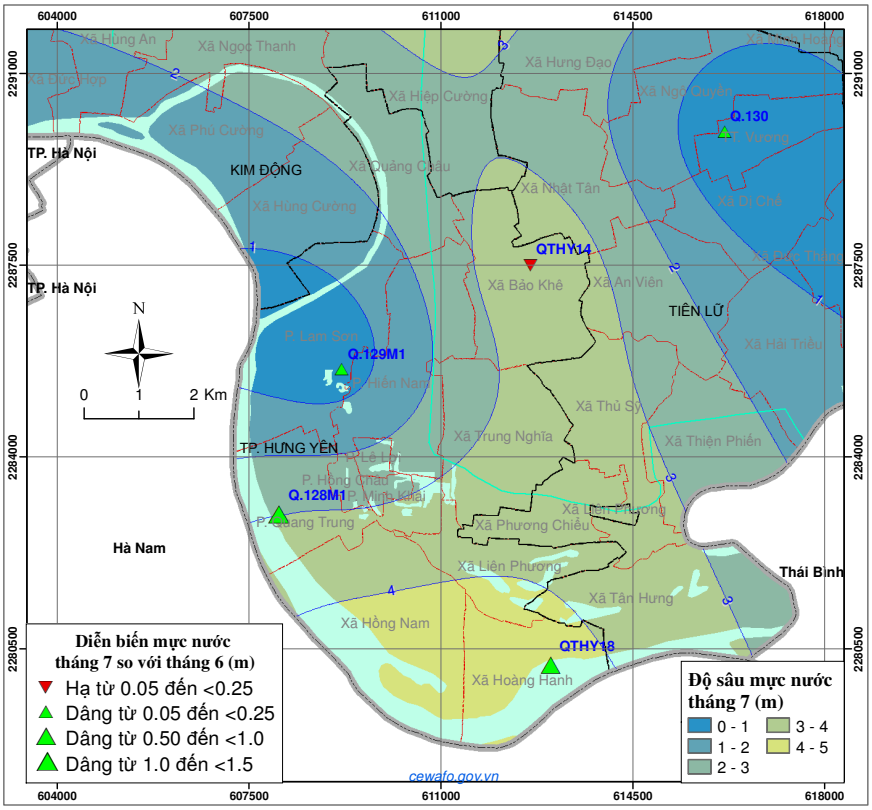
II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước dưới đất

II.1. Thành phố Hưng Yên

II.1.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 1,16m tại phường Minh Khai (Q.128M1).

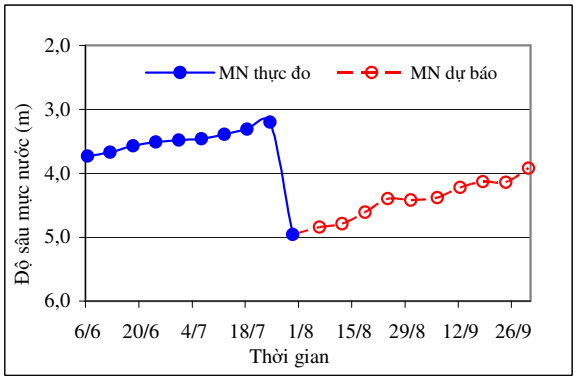
Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,39m tại TT Vương (Q.130), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,27m tại xã Hoành Hanh (QTHY18).



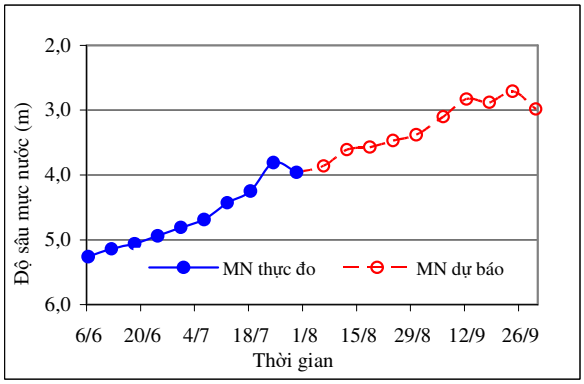
Hình 5. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qh

Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 6 và bảng 5).

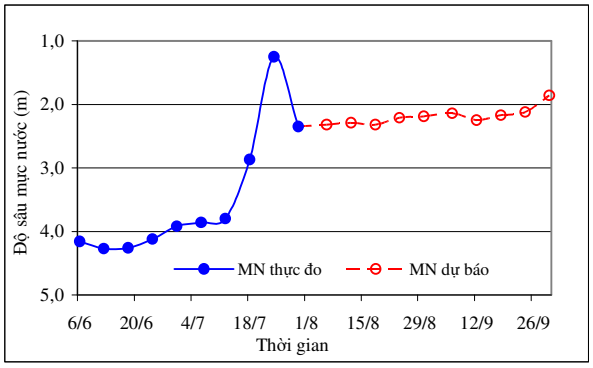
**Ghi chú: Điểm quan trắc QTHY14 sau khi bơm thổi rửa mực nước bị hạ thấp*



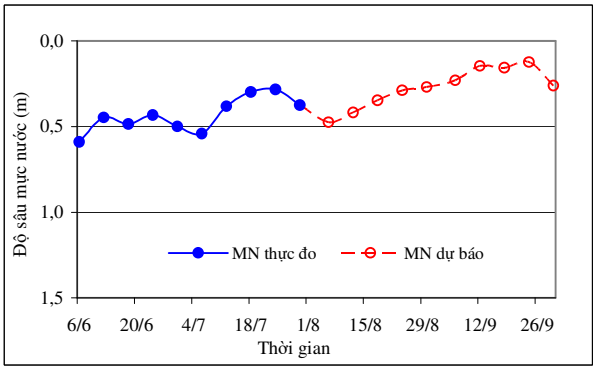
a. Phường Trung Nghĩa (QTHY14)



b. Xã Hoàng Hanh (QTHY18)



c. phường Minh Khai (Q.128M1)



d. TT Vương (Q.130)

Hình 6. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qh

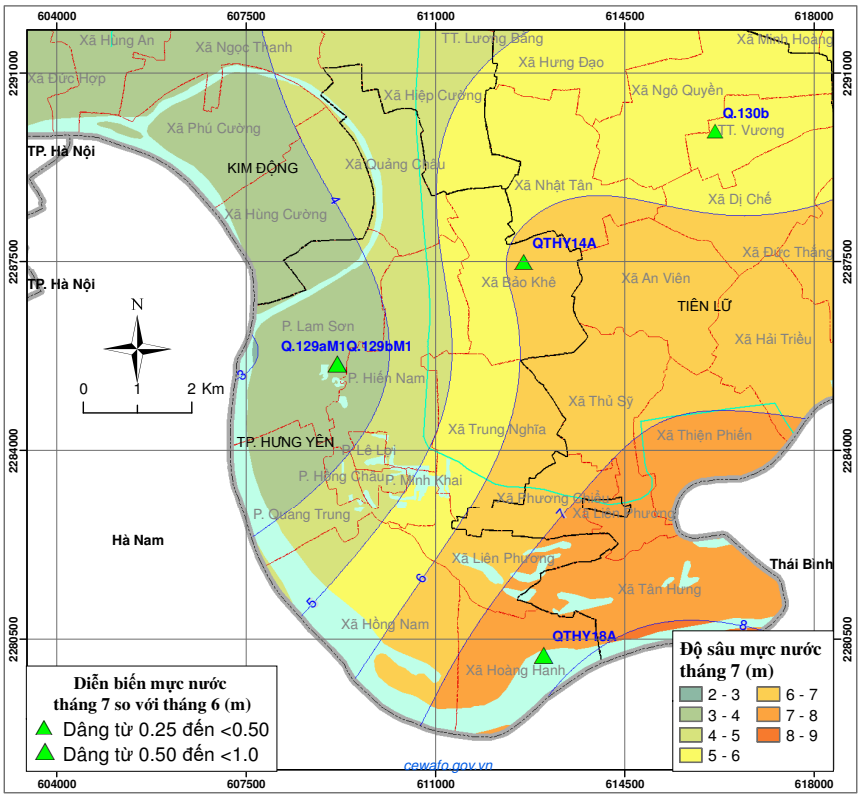
Bảng 5. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

Ngày	phường Trung Nghĩa (QTHY14)			Trạm Y tế xã Hoàng Hanh (QTHY18)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	3,46	4,84	4,38	4,69	3,86	3,10
12	3,39	4,79	4,22	4,43	3,61	2,83
18	3,31	4,61	4,13	4,25	3,57	2,88
24	3,20	4,40	4,14	3,81	3,47	2,71
30	4,96	4,42	3,92	3,96	3,38	2,98
TB	3,66	4,61	4,16	4,23	3,58	2,90
Ngày	phường Minh Khai (Q.128M1)			TT Vương (Q.130)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	3,86	2,32	2,14	0,54	0,47	0,23
12	3,80	2,29	2,25	0,38	0,42	0,15
18	2,87	2,32	2,17	0,30	0,35	0,16
24	1,25	2,21	2,12	0,28	0,29	0,12
30	2,35	2,19	1,86	0,38	0,27	0,26
TB	2,83	2,27	2,11	0,38	0,36	0,18

II.1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

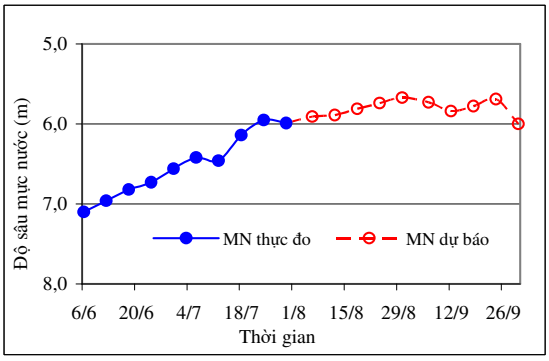
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,81m tại phường Lam Sơn (Q.129bM1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,32m tại phường Lam Sơn (Q.129aM1), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 7,79m tại xã Hoàng Hanh (QTHY18A).

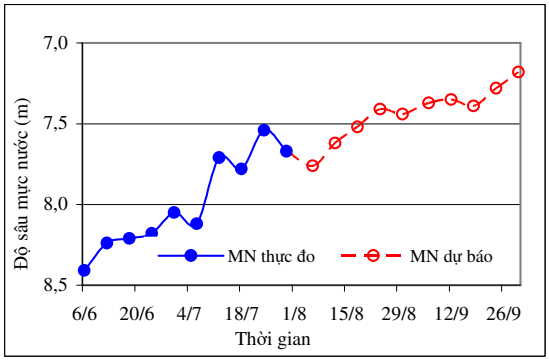


Hình 7. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qp

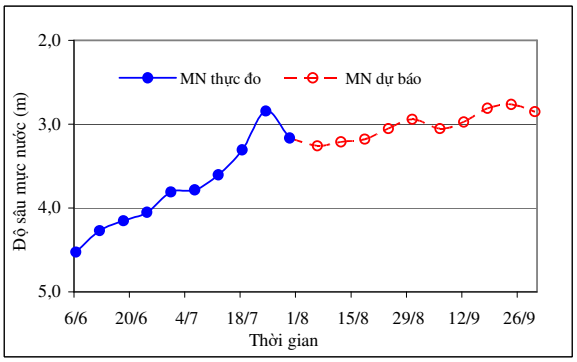
Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 8 và bảng 6).



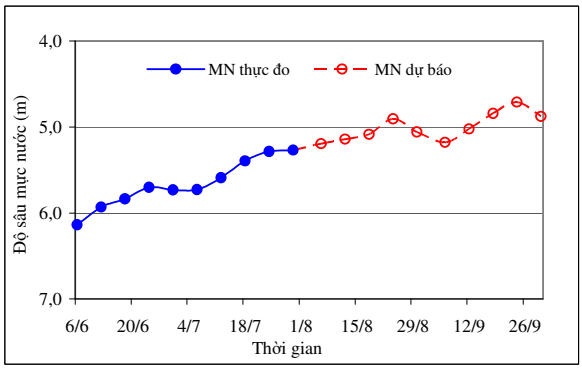
a. Xã Trung Nghĩa (QTHY14A)



b. Xã Hoàng Hanh (QTHY18A)



c. phường Lam Sơn (Q.129bM1)



d. TT Vương (Q.130b)

Hình 8. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qp

Bảng 6. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

Ngày	phường Trung Nghĩa (QTHY14A)			Trạm Y tế xã Hoàng Hanh (QTHY18A)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	6,42	5,91	5,73	8,12	7,76	7,37
12	6,46	5,89	5,84	7,71	7,62	7,35
18	6,14	5,81	5,78	7,78	7,52	7,39
24	5,95	5,74	5,69	7,54	7,41	7,28
30	5,99	5,67	6,00	7,67	7,44	7,18
TB	6,19	5,80	5,81	7,76	7,55	7,31
Ngày	phường Lam Sơn (Q.129bM1)			TT Vương (Q.130b)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	3,78	3,26	3,05	5,73	5,20	5,18
12	3,60	3,21	2,97	5,59	5,14	5,02
18	3,31	3,18	2,81	5,39	5,09	4,84
24	2,84	3,05	2,76	5,29	4,91	4,71
30	3,16	2,94	2,85	5,27	5,06	4,88
TB	3,34	3,13	2,89	5,45	5,08	4,93

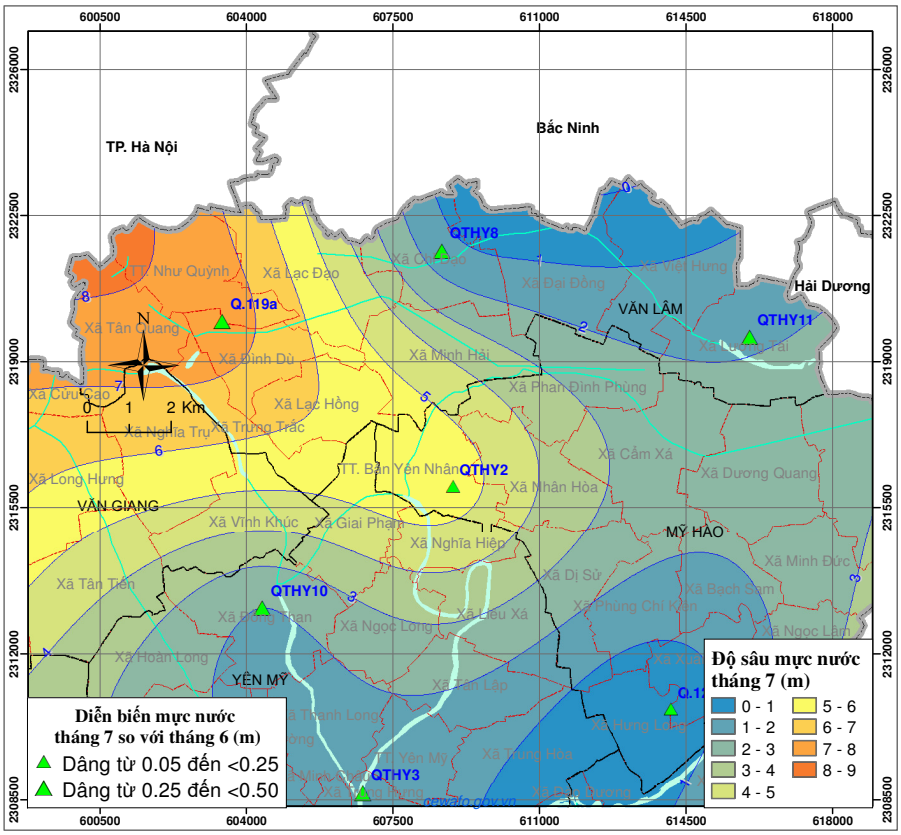
II.2. Huyện Văn Lâm

II.2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

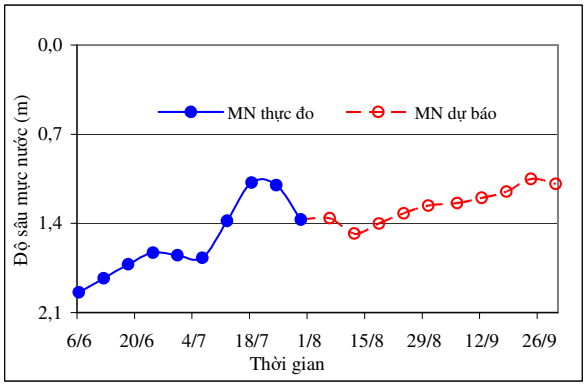
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,41m tại xã Chỉ Đạo (QTHY8).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,34m tại xã Chỉ Đạo (QTHY8), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 7,49m tại TT Như Quỳnh (Q.119a).

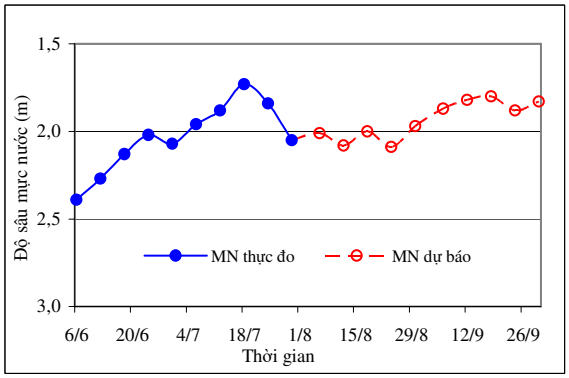
Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 10 và bảng 7).



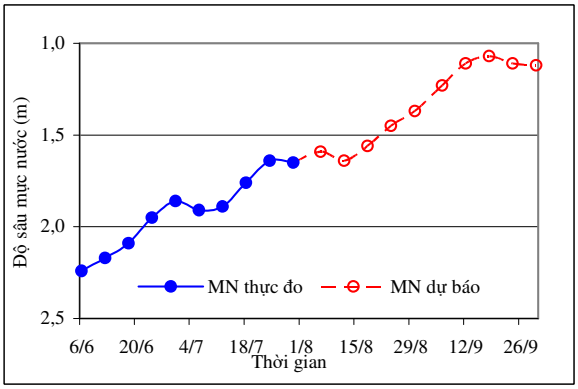
Hình 9. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qh



a. Xã Chỉ Đạo (QTHY8)



b. Xã Lương Tài (QTHY11)



c. TT Như Quỳnh (Q.119)

Hình 10. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qh

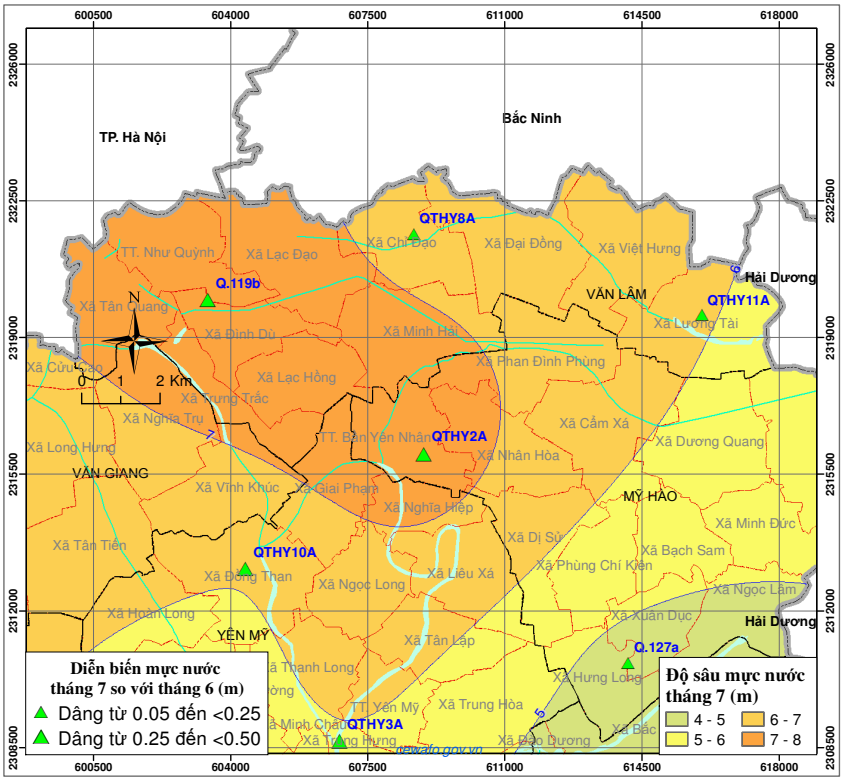
Bảng 7. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

Ngày	Trạm Y tế xã Chỉ Đạo (QTHY8)			Trạm Y tế xã Lương Tài (QTHY11)			TT Như Quỳnh (Q.119)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	1,67	1,36	1,24	1,96	2,01	1,87	1,91	1,59	1,23
12	1,38	1,48	1,20	1,88	2,08	1,82	1,89	1,64	1,11
18	1,08	1,40	1,15	1,73	2,00	1,80	1,76	1,56	1,07
24	1,1	1,32	1,05	1,84	2,09	1,88	1,64	1,45	1,11
30	1,37	1,26	1,09	2,05	1,97	1,83	1,65	1,37	1,12
TB	1,32	1,36	1,15	1,89	2,03	1,84	1,77	1,52	1,13

II.2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

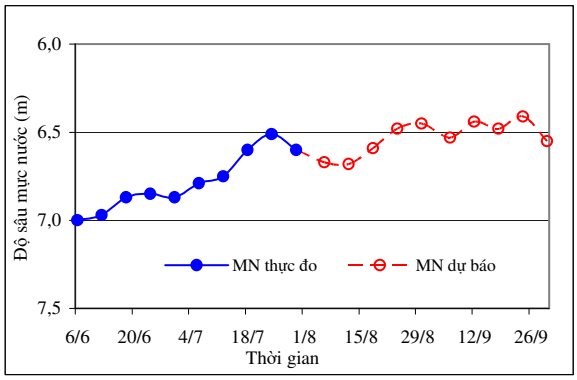
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,33m tại TT Như Quỳnh (Q.119b).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 6,05m tại xã Lương Tài (QTHY11A), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 7,47m tại TT Như Quỳnh (Q.119b).

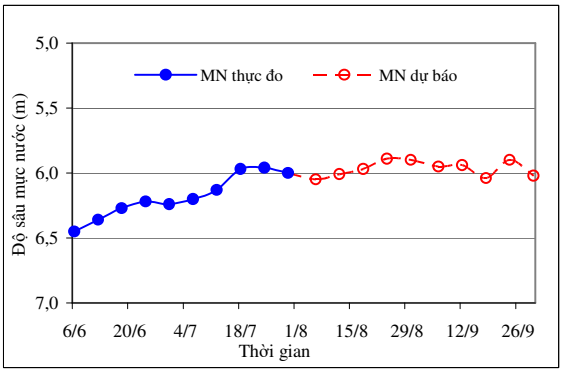


Hình 11. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qp

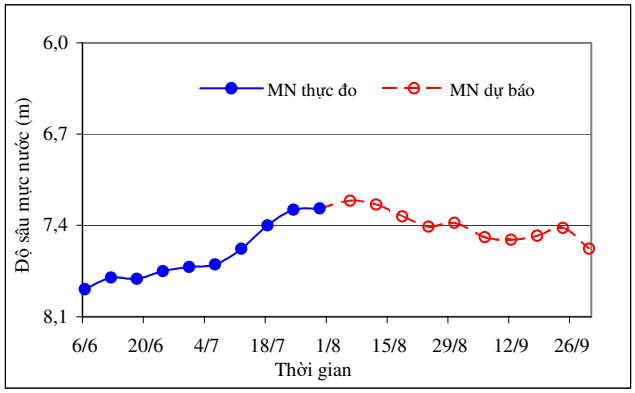
Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước có xu thế dâng là chính. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 12 và bảng 8).



a. Xã Chỉ Đạo (QTHY8A)



b. Xã Lương Tài (QTHY11A)



c. TT Như Quỳnh (Q.119b)

Hình 12. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qp

Bảng 8. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

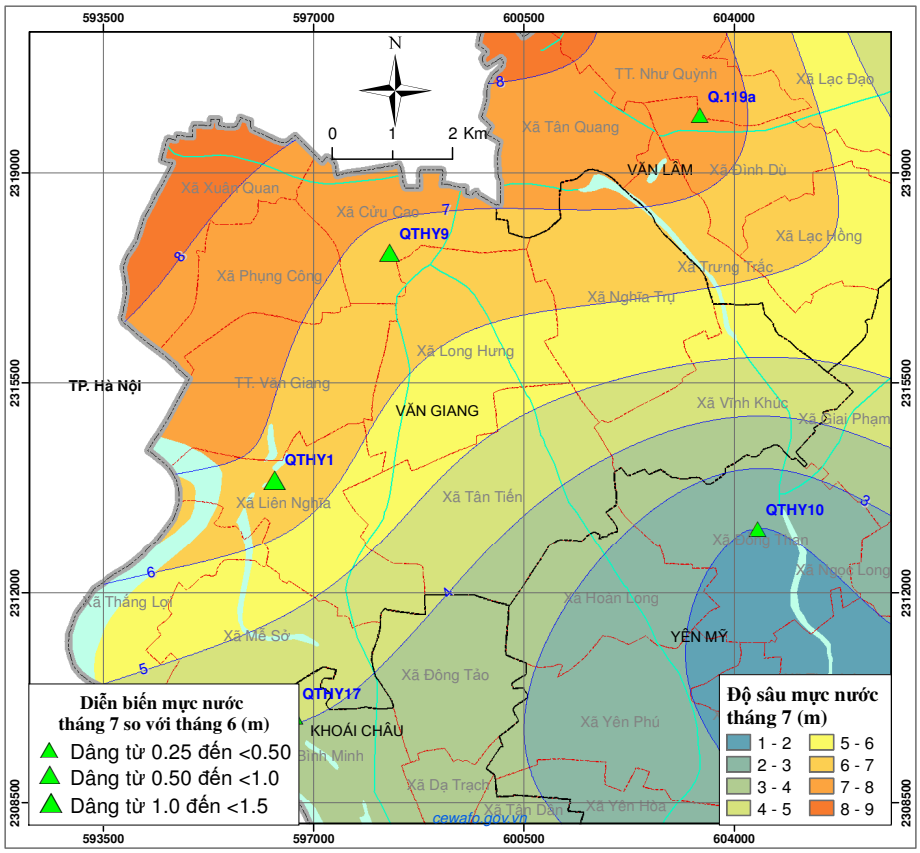
Ngày	Trạm Y tế xã Chỉ Đạo (QTHY8A)			Trạm Y tế xã Lương Tài (QTHY11A)			TT Như Quỳnh (Q.119b)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	6,79	6,67	6,53	6,20	6,05	5,95	7,70	7,21	7,49
12	6,75	6,68	6,44	6,13	6,01	5,94	7,58	7,24	7,51
18	6,60	6,59	6,48	5,97	5,97	6,04	7,40	7,33	7,48
24	6,51	6,48	6,41	5,96	5,89	5,90	7,28	7,41	7,42
30	6,60	6,45	6,55	6,00	5,90	6,02	7,27	7,38	7,58
TB	6,65	6,57	6,48	6,05	5,96	5,97	7,45	7,31	7,50

II.3. Huyện Văn Giang

II.3.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

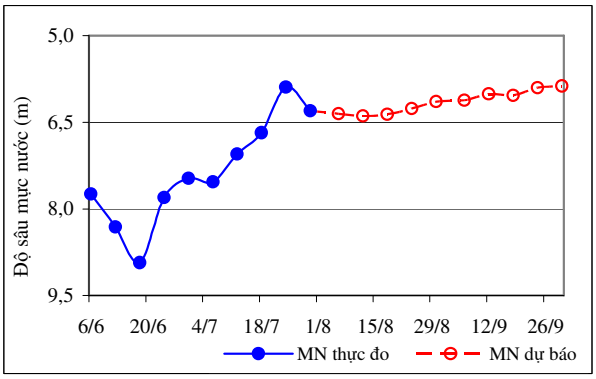
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 1,37m tại xã Liên Nghĩa (QTHY1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 6,74m tại xã Cửu Cao (QTHY9), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,75m tại xã Liên Nghĩa (QTHY1).

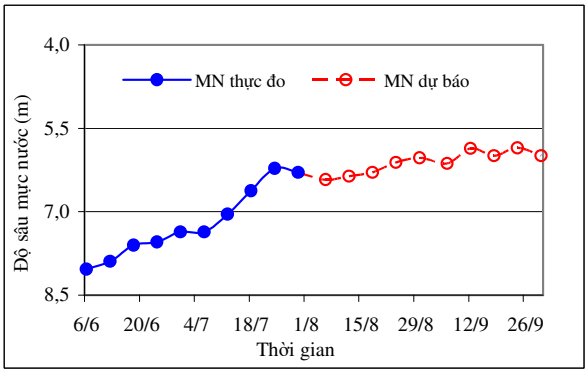


Hình 13. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qh

Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 14 và bảng 9).



a. Xã Liên Nghĩa (QTHY1)



b. Xã Cửu Cao (QTHY9)

Hình 14. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qh

Bảng 9. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

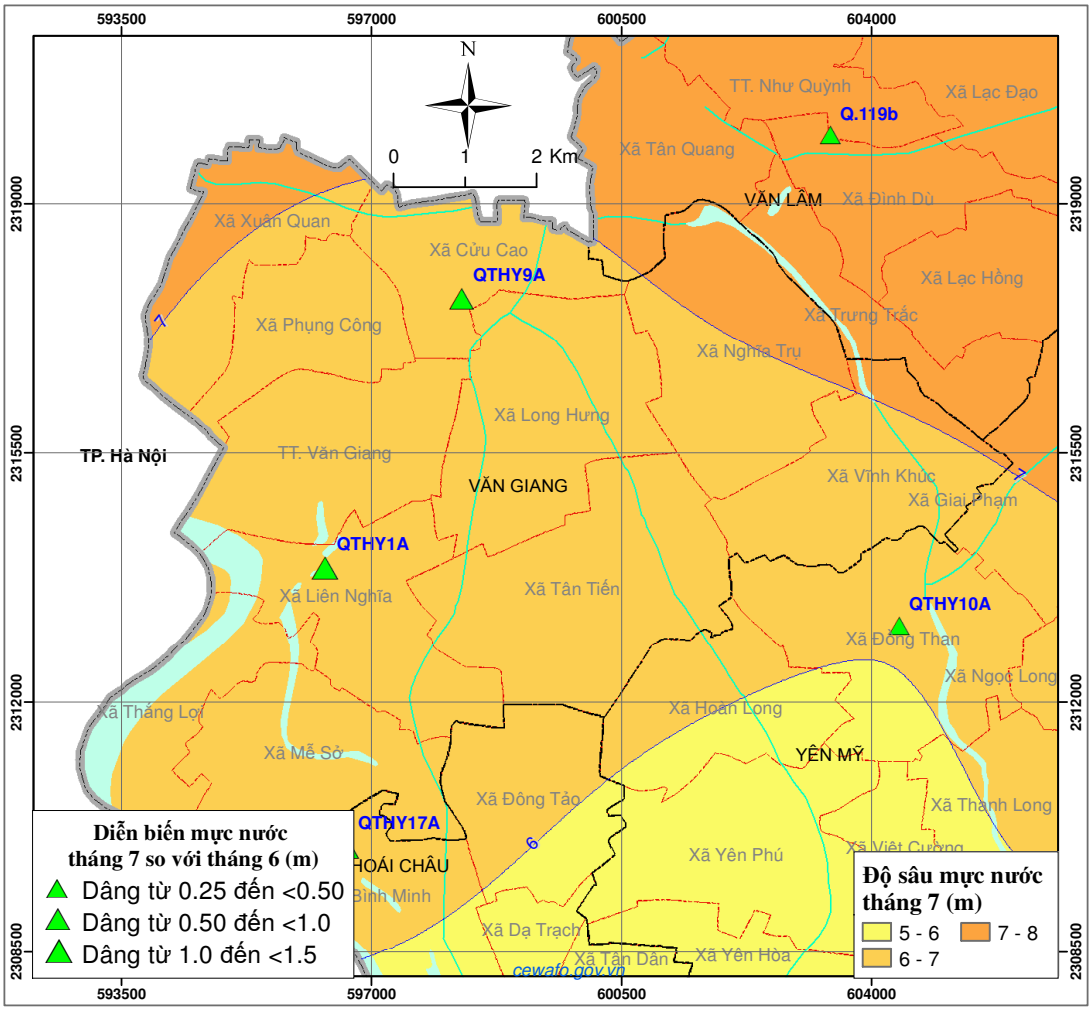
Ngày	UBND xã Liên Nghĩa (QTHY1)			Trạm Y tế xã Cửu Cao (QTHY9)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	7,53	6,35	6,12	7,36	6,42	6,13
12	7,05	6,39	6,01	7,04	6,36	5,86

Ngày	UBND xã Liên Nghĩa (QTHY1)			Trạm Y tế xã Cửu Cao (QTHY9)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
18	6,68	6,36	6,03	6,62	6,29	5,99
24	5,89	6,26	5,90	6,22	6,11	5,85
30	6,30	6,14	5,87	6,29	6,03	5,99
TB	6,69	6,30	5,99	6,71	6,24	5,96

II.3.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

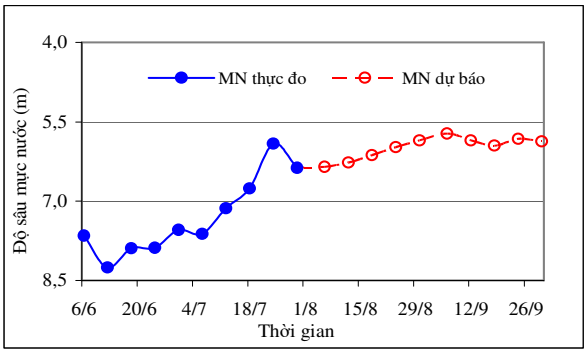
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 1,20m tại xã Liên Nghĩa (QTHY1A).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 6,76m tại xã Cửu Cao (QTHY9A), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,78m tại xã Liên Nghĩa (QTHY1A).

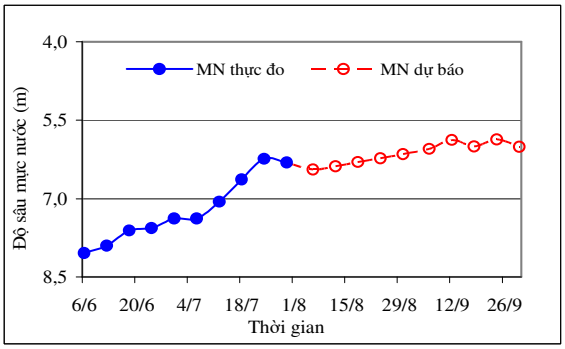


Hình 15. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qp

Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 16 và bảng 10).



a. Xã Liên Nghĩa (QTHY1A)



b. Xã Cửu Cao (QTHY9A)

Hình 16. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qp

Bảng 10. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

Ngày	UBND xã Liên Nghĩa (QTHY1A)			Trạm Y tế xã Cửu Cao (QTHY9A)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	7,62	6,35	5,72	7,38	6,44	6,05
12	7,13	6,27	5,85	7,06	6,38	5,88
18	6,76	6,13	5,95	6,63	6,30	6,00
24	5,91	5,98	5,82	6,24	6,23	5,87
30	6,37	5,85	5,87	6,31	6,15	6,01
TB	6,76	6,12	5,84	6,72	6,30	5,96

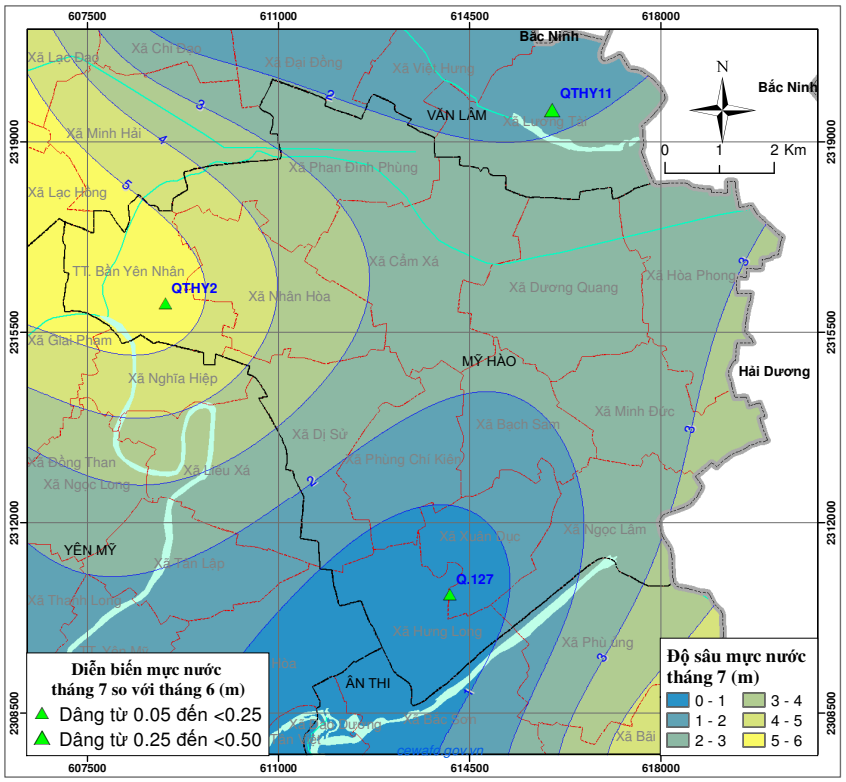
II.4. Huyện Mỹ Hào

II.4.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

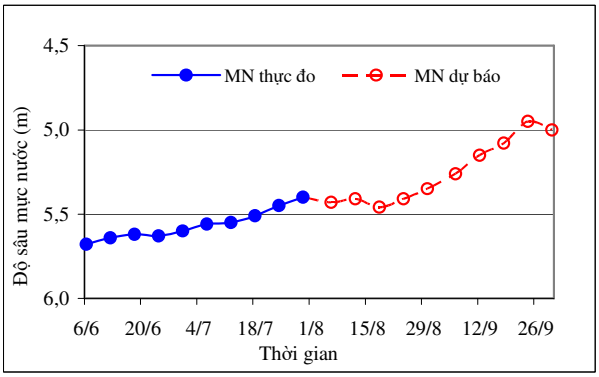
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,12m tại TT Bần Yên Nhân (QTHY2).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,31m tại xã Hùng Long (Q.127), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 5,51m tại TT Bần Yên Nhân (QTHY2).

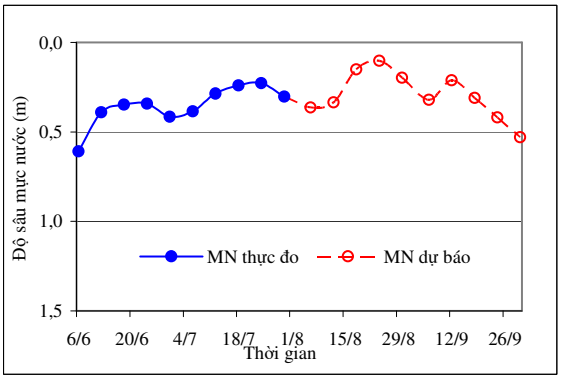
Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước có xu thế dâng và dâng hạ không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 18 và bảng 11).



Hình 17. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qp



a. TT. Bần Yên Nhân (QTHY2)



b. xã Hùng Long (Q.127)

Hình 18. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qh

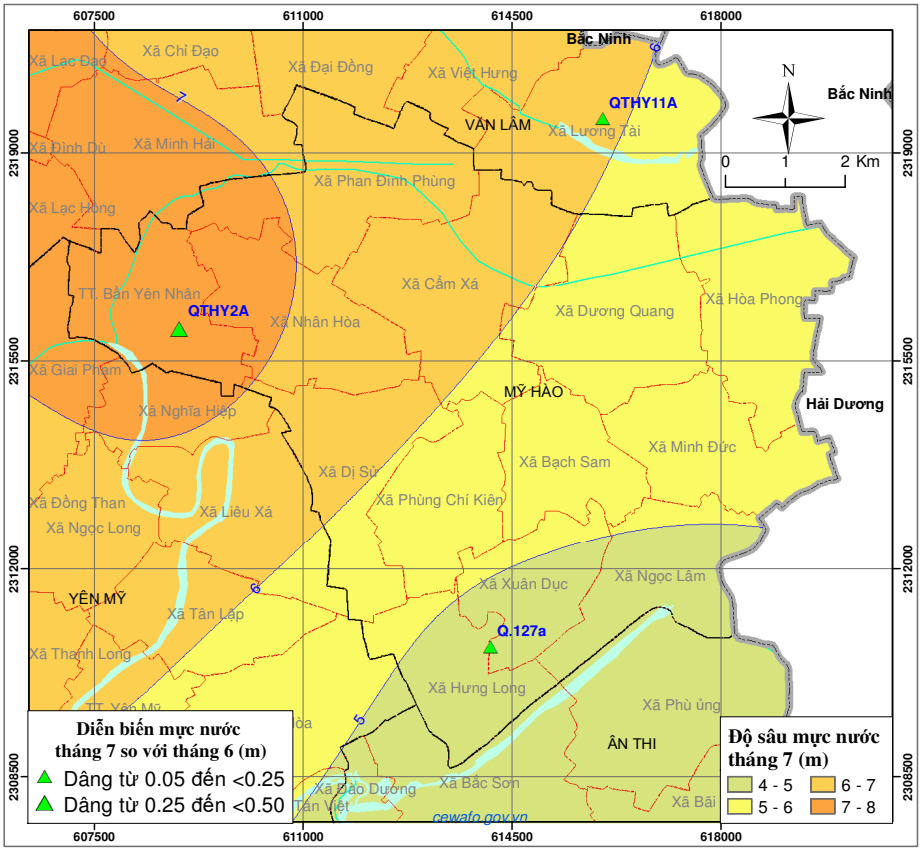
Bảng 11. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

Ngày	TT. Bần Yên Nhân (QTHY2)			xã Hùng Long (Q.127)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	5,56	5,43	5,26	0,38	0,36	0,32
12	5,55	5,41	5,15	0,29	0,33	0,21
18	5,51	5,46	5,08	0,24	0,15	0,31
24	5,45	5,41	4,95	0,23	0,10	0,42
30	5,40	5,35	5,00	0,30	0,20	0,53
TB	5,49	5,41	5,09	0,29	0,23	0,36

II.4.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

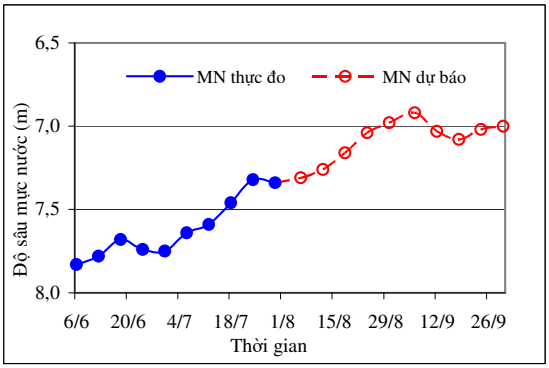
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,27m tại TT Bần Yên Nhân (QTHY2A).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 4,71m tại xã Hưng Long (Q.127a), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 7,48m tại TT Bần Yên Nhân (QTHY2A).

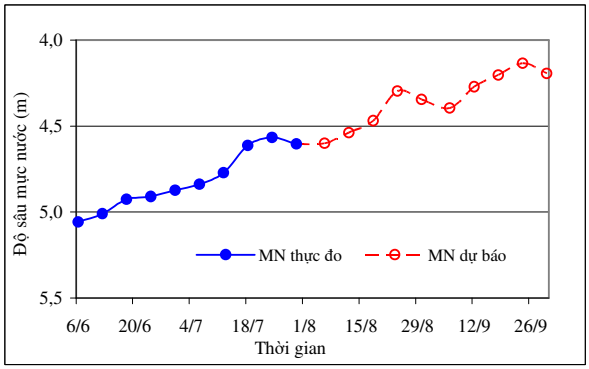


Hình 19. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qp

Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 20 và bảng 12).



a. TT. Bần Yên Nhân (QTHY2A)



b. xã Hùng Long (Q.127a)

Hình 20. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qp

Bảng 12. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

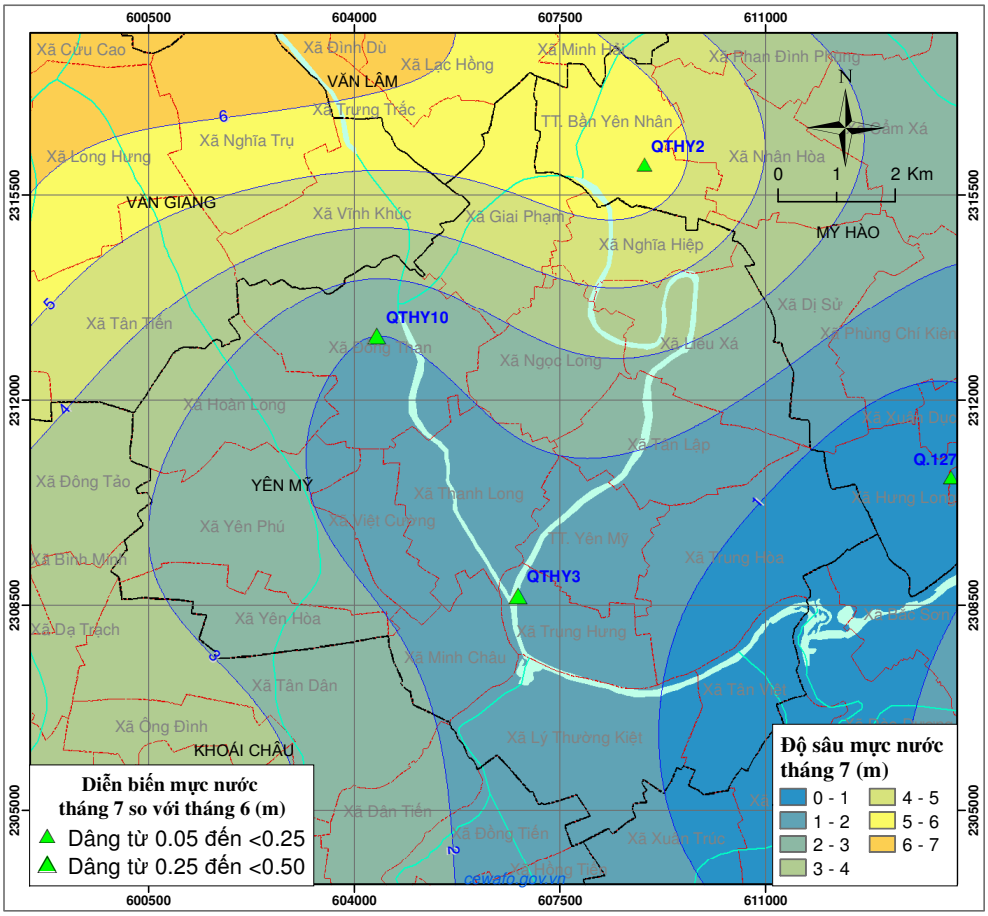
Ngày	TT. Bần Yên Nhân (QTHY2A)			xã Hùng Long (Q.127a)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	7,64	7,31	6,92	4,84	4,60	4,39
12	7,59	7,26	7,03	4,77	4,54	4,27
18	7,46	7,16	7,08	4,61	4,47	4,20
24	7,32	7,04	7,02	4,57	4,30	4,13
30	7,34	6,98	7,00	4,60	4,35	4,19
TB	7,47	7,15	7,01	4,68	4,45	4,24

II.5. Huyện Yên Mỹ

II.5.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

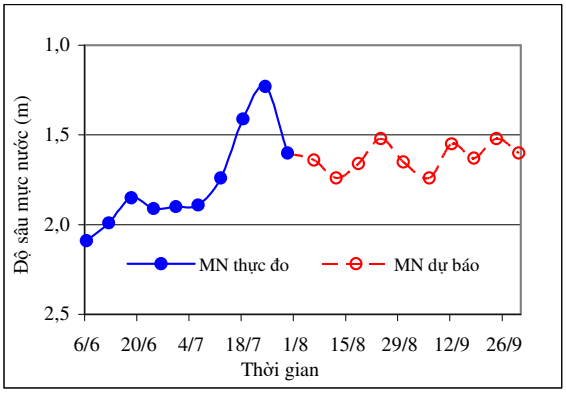
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,34m tại xã Trung Hưng (QTHY3).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,60m tại xã Trung Hưng (QTHY3), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 2,01m tại xã Đồng Than (QTHY10).

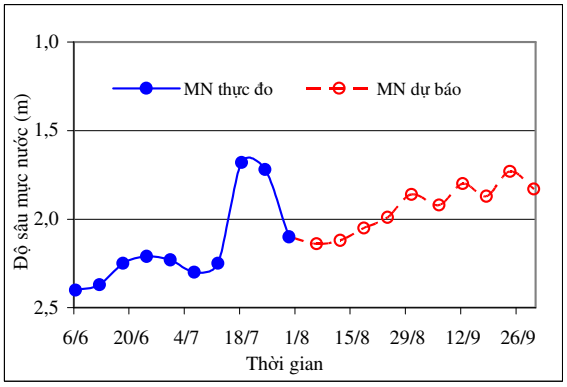


Hình 21. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qh

Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 22 và bảng 13).



a. Xã Trung Hưng (QTHY3)



b. Xã Đồng Than (QTHY10)

Hình 22. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qh

Bảng 13. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

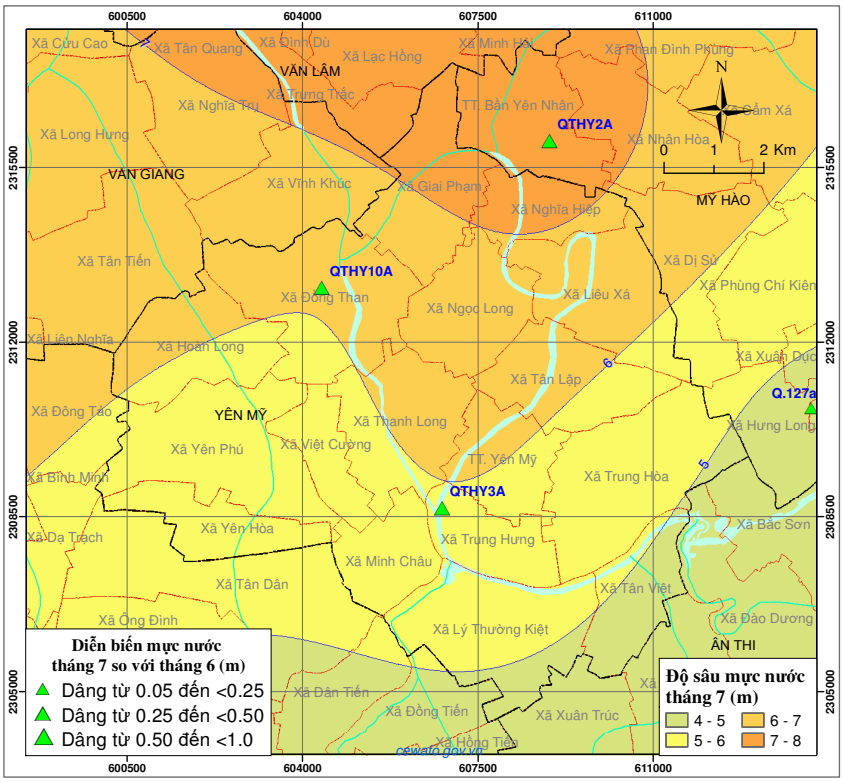
Ngày	UBND xã Trung Hưng (QTHY3)			UBND xã Đồng Than (QTHY10)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	1,89	1,64	1,74	2,30	2,14	1,92
12	1,74	1,74	1,55	2,25	2,12	1,80
18	1,41	1,66	1,63	1,68	2,05	1,87
24	1,23	1,52	1,52	1,72	1,99	1,73
30	1,60	1,65	1,60	2,10	1,86	1,83
TB	1,57	1,64	1,61	2,01	2,03	1,83

II.5.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

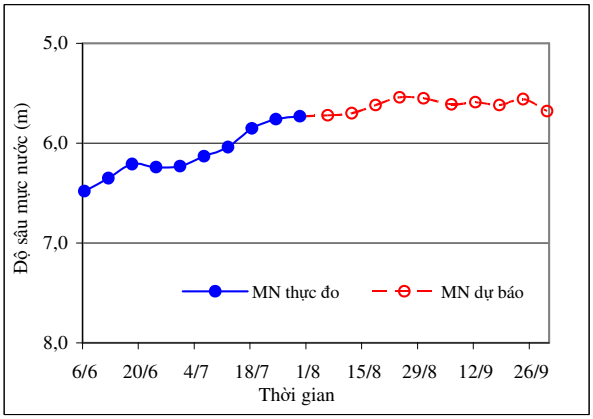
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,49m tại xã Đồng Than (QTHY10A).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 5,92m tại xã Trung Hưng (QTHY3A), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,10m tại xã Đồng Than (QTHY10A).

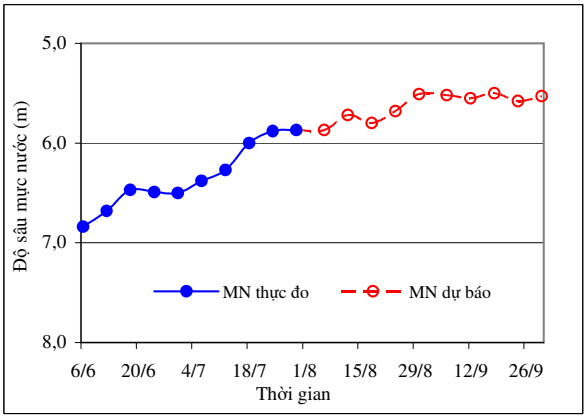
Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 24 và bảng 14).



Hình 23. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qp



a. Xã Trung Hưng (QTHY3A)



b. Xã Đồng Than (QTHY10A)

Hình 24. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qp

Bảng 14. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

Ngày	UBND xã Trung Hưng (QTHY3A)			UBND xã Đồng Than (QTHY10A)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	6,13	5,72	5,61	6,38	5,87	5,52
12	6,04	5,70	5,59	6,27	5,72	5,55
18	5,85	5,62	5,62	6,00	5,80	5,50
24	5,76	5,54	5,56	5,88	5,68	5,58

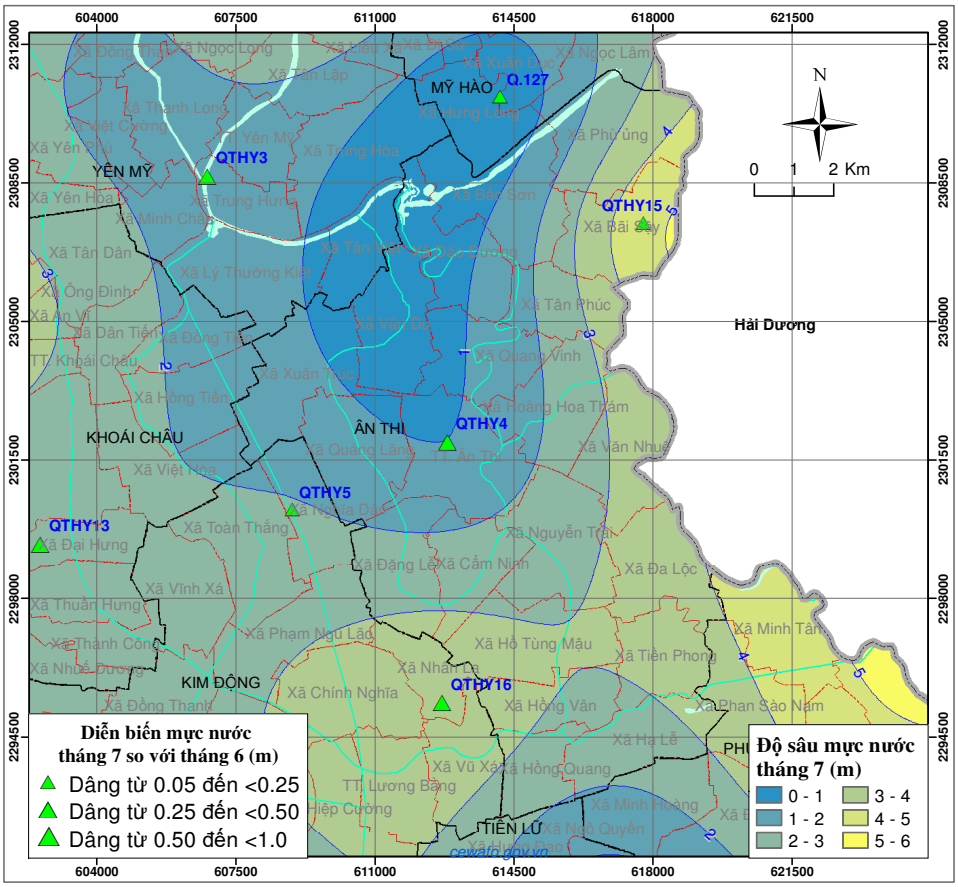
Ngày	UBND xã Trung Hưng (QTHY3A)			UBND xã Đồng Than (QTHY10A)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
30	5,73	5,55	5,68	5,87	5,51	5,53
TB	5,90	5,63	5,61	6,08	5,72	5,54

II.6. Huyện Ân Thi

II.6.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

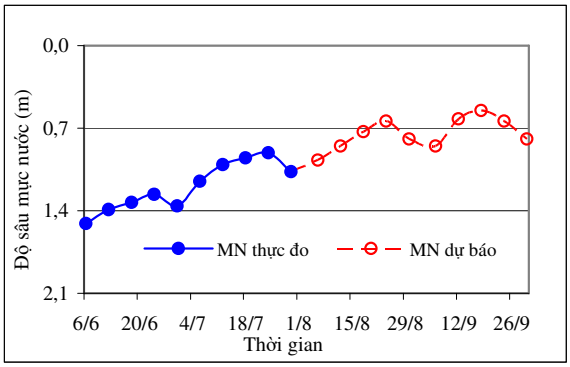
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,33m tại TT Ân Thi (QTHY4).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,03m tại TT Ân Thi (QTHY4), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,66m tại xã Bãi Sậy (QTHY15).

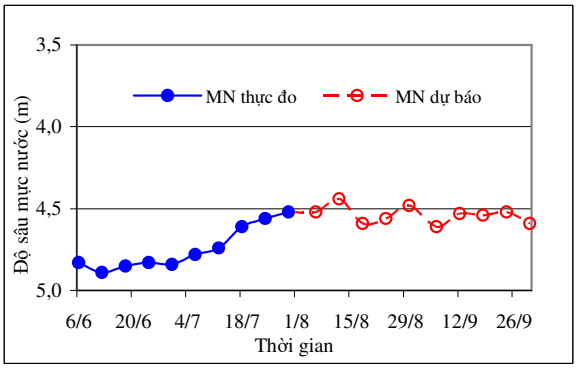


Hình 25. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qh

Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước có xu thế dâng và dâng hạ không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 26 và bảng 15).



a. TT Ân Thi (QTHY4)



b. xã Bãi Sậy (QTHY15)

Hình 26. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qh

Bảng 15. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

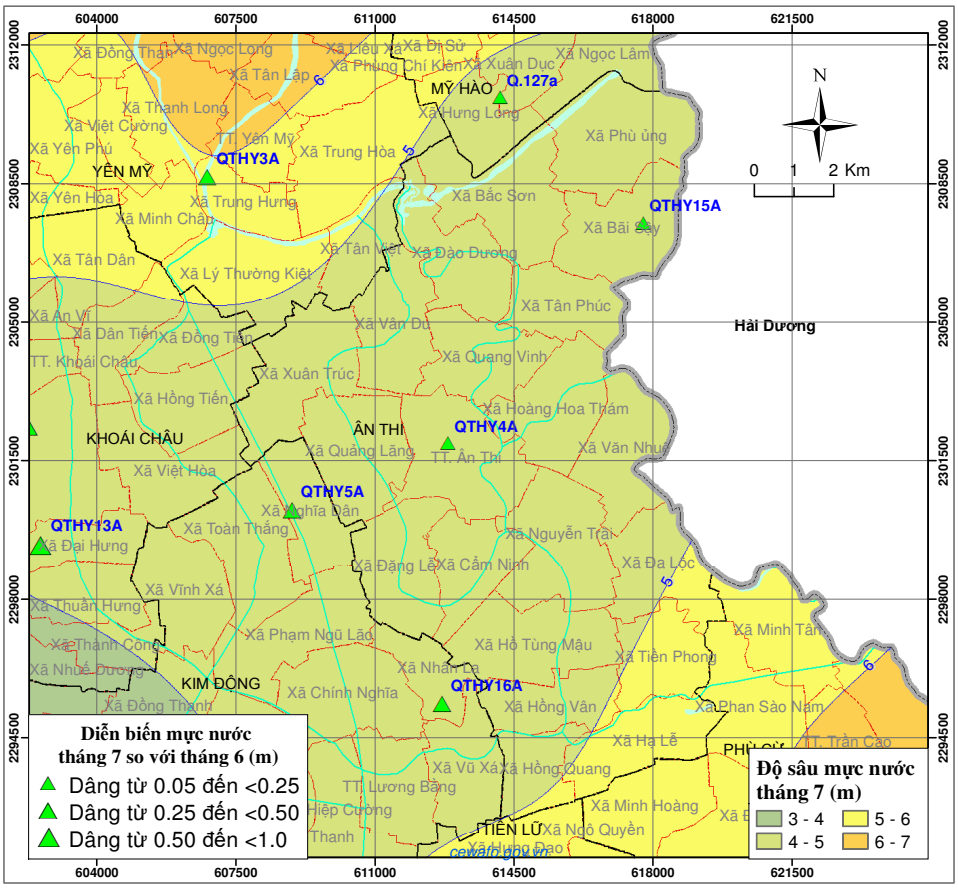
Ngày	Trạm Y tế Thị trấn Ân Thi (QTHY4)			UBND xã Bãi Sậy (QTHY15)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	1,15	0,97	0,85	4,78	4,52	4,61
12	1,01	0,85	0,62	4,74	4,44	4,53
18	0,95	0,73	0,55	4,61	4,59	4,54
24	0,91	0,64	0,64	4,56	4,56	4,52
30	1,07	0,79	0,79	4,52	4,48	4,59
TB	1,02	0,80	0,69	4,64	4,52	4,56

II.6.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

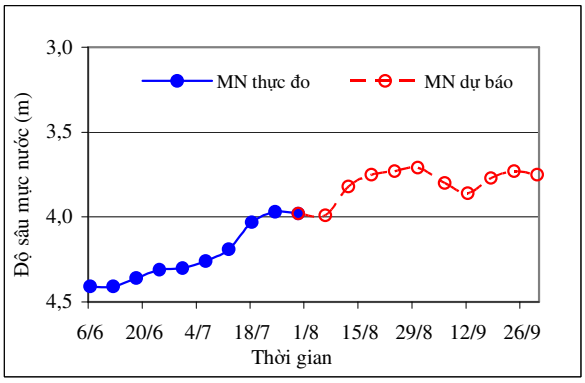
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,25m tại TT Ân Thi (QTHY4A).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 4,10m tại TT Ân Thi (QTHY4A), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,66m tại xã Bãi Sậy (QTHY15A).

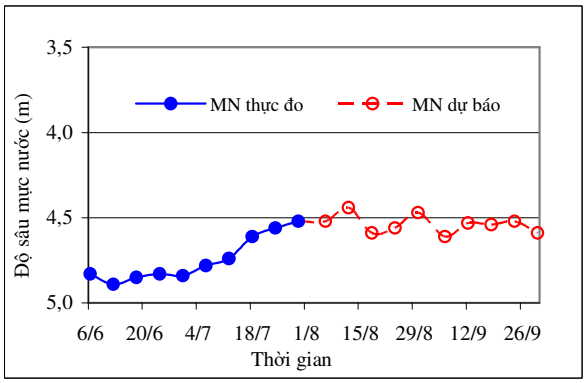
Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước có xu hướng dâng và dâng hạ không đáng kể . Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 28 và bảng 16).



Hình 27. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qp



a. TT Ân Thi (QTHY4A)



b. xã Bãi Sậy (QTHY15A)

Hình 28. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qp

Bảng 16. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

Ngày	Trạm Y tế Thị trấn Ân Thi (QTHY4A)			UBND xã Bãi Sậy (QTHY15A)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	4,26	3,99	3,80	4,78	4,52	4,61
12	4,19	3,82	3,86	4,74	4,44	4,53
18	4,03	3,75	3,77	4,61	4,59	4,54

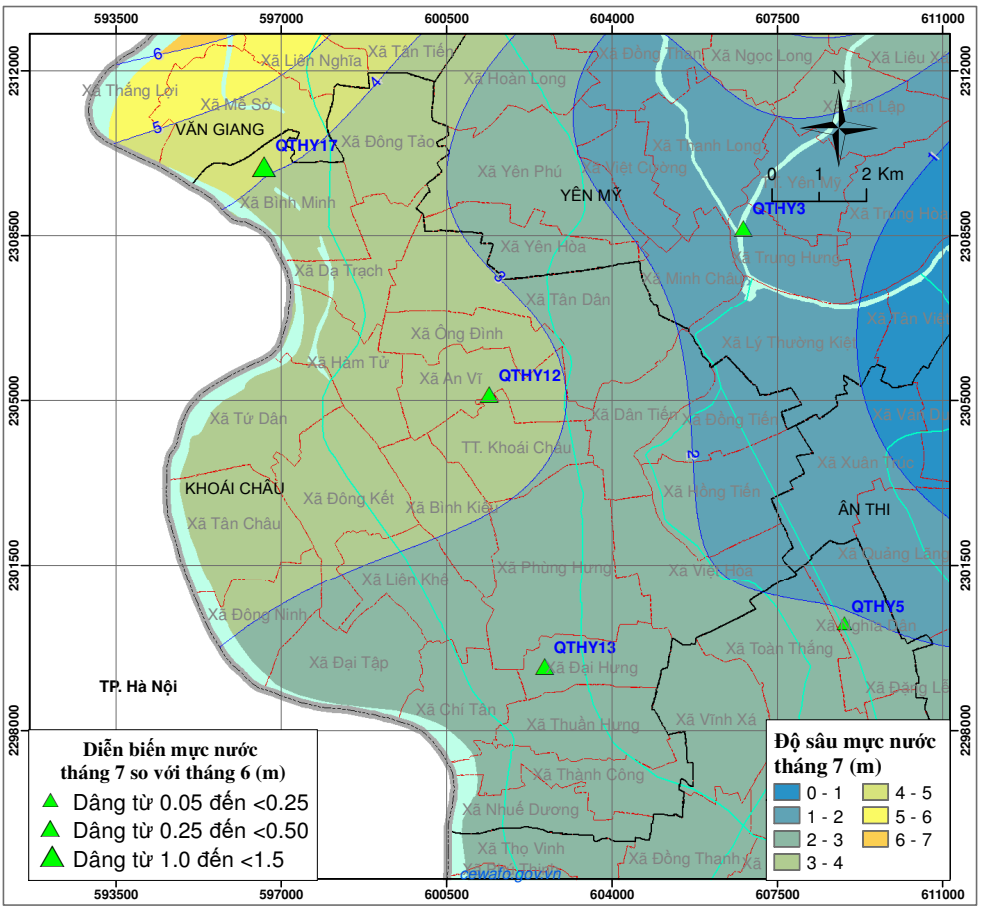
Ngày	Trạm Y tế Thị trấn Ân Thi (QTHY4A)			UBND xã Bãi Sậy (QTHY15A)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
24	3,97	3,73	3,73	4,56	4,56	4,52
30	3,98	3,71	3,75	4,52	4,47	4,59
TB	4,09	3,80	3,78	4,64	4,52	4,56

II.7. Huyện Khoái Châu

II.7.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

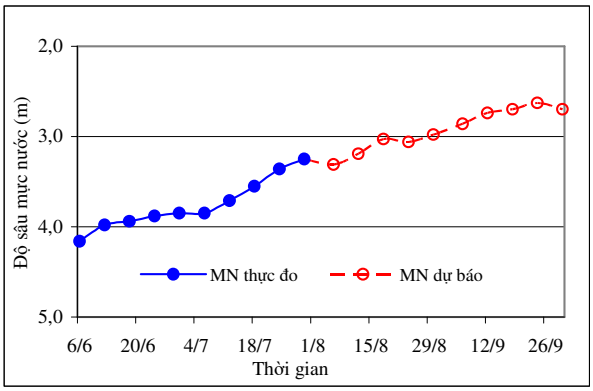
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 1,00m tại xã Bình Minh (QTHY17).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 2,17m tại xã Đại Hưng (QTHY13), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,08m tại xã Bình Minh (QTHY17).

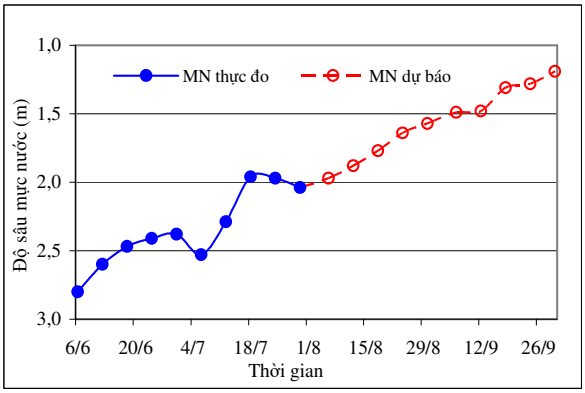


Hình 29. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qh

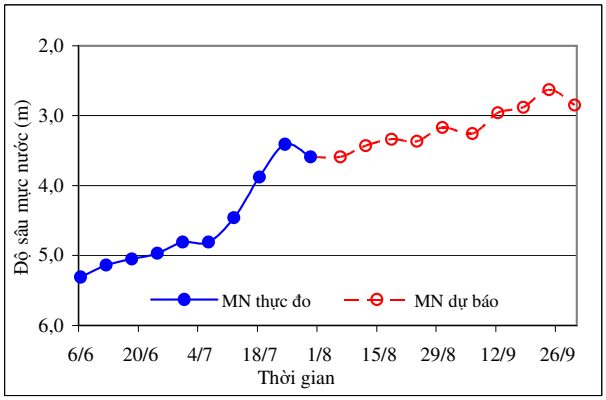
Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước tiếp tục dâng. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 30 và bảng 17).



a. xã An Vĩ (QTHY12)



b. xã Đại Hưng (QTHY13)



c. xã Bình Minh (QTHY17)

Hình 30. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qh

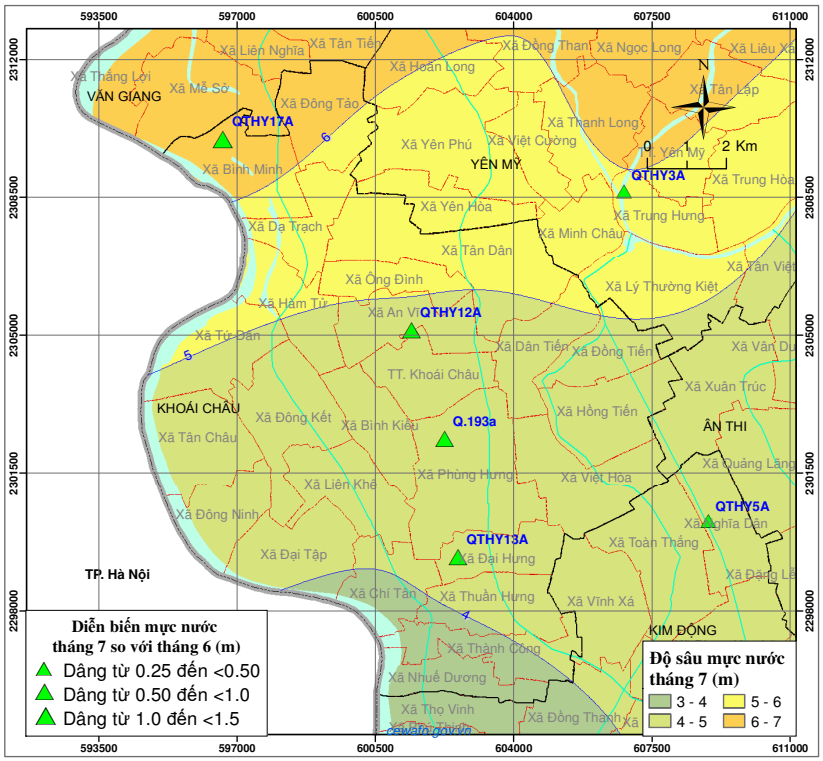
Bảng 17. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

Ngày	UBND xã An Vĩ (QTHY12)			UBND xã Đại Hưng (QTHY13)			Trạm cấp nước Bình Minh (QTHY17)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	3,85	3,31	2,86	2,53	1,97	1,49	4,81	3,59	3,26
12	3,71	3,19	2,74	2,29	1,88	1,48	4,46	3,43	2,96
18	3,55	3,03	2,70	1,96	1,77	1,31	3,88	3,34	2,88
24	3,36	3,06	2,63	1,97	1,64	1,28	3,41	3,37	2,63
30	3,25	2,98	2,70	2,04	1,57	1,19	3,59	3,17	2,85
TB	3,54	3,11	2,73	2,16	1,77	1,35	4,03	3,38	2,92

II.7.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

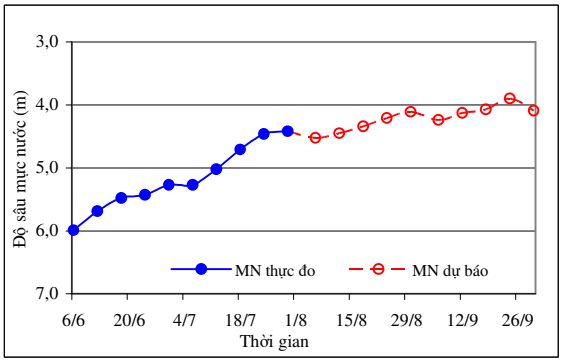
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 1,37m tại xã Bình Minh (QTHY17A).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 4,07m tại xã Đại Hưng (QTHY13A), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,46m tại xã Bình Minh (QTHY17A).

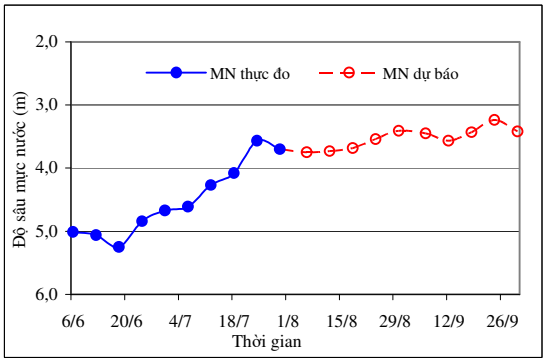


Hình 31. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qp

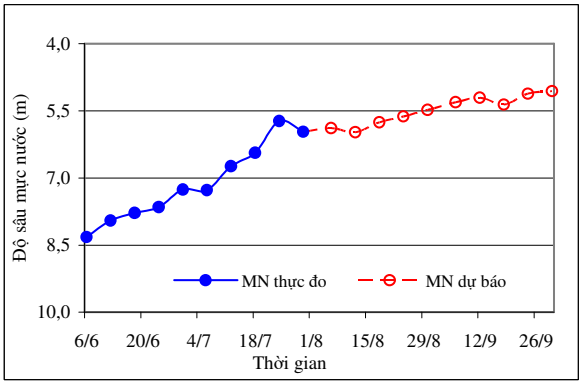
Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước tiếp tục dâng. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 32 và bảng 18).



a. xã An Vĩ (QTHY12A)



b. xã Đại Hưng (QTHY13A)



c. xã Bình Minh (QTHY17A)

Hình 32. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qp

Bảng 18. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

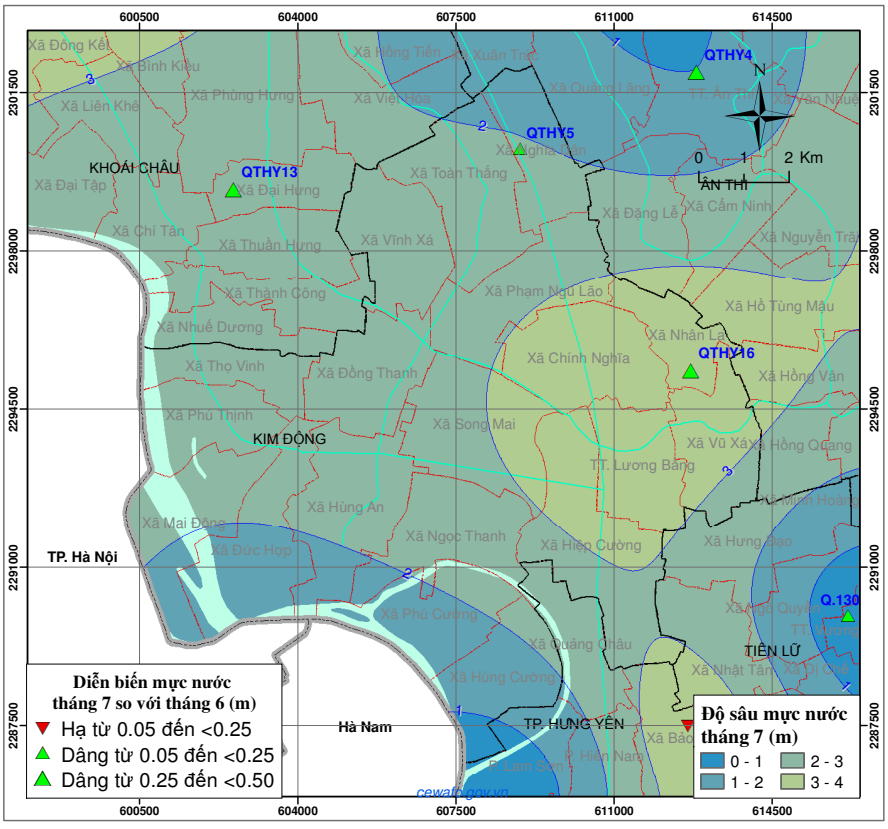
Ngày	UBND xã An Vĩ (QTHY12A)			UBND xã Đại Hưng (QTHY13A)			Trạm cấp nước Bình Minh (QTHY17A)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	5,27	4,52	4,24	4,61	3,75	3,45	7,27	5,89	5,31
12	5,02	4,45	4,13	4,27	3,73	3,57	6,74	5,98	5,21
18	4,71	4,34	4,07	4,08	3,68	3,43	6,44	5,76	5,36
24	4,46	4,21	3,90	3,57	3,54	3,24	5,73	5,63	5,12
30	4,42	4,11	4,09	3,7	3,41	3,42	5,97	5,48	5,06
TB	4,78	4,33	4,09	4,05	3,62	3,42	6,43	5,75	5,21

II.8. Huyện Kim Động

II.8.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

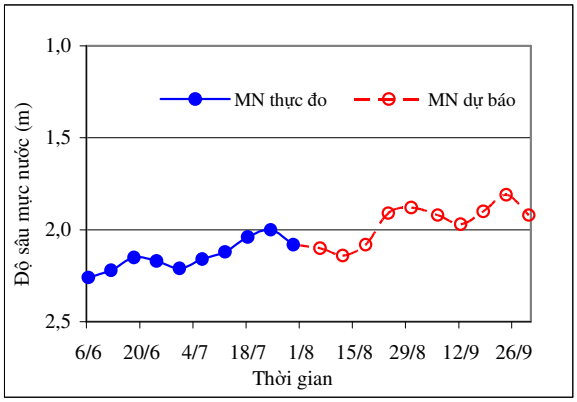
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,29m tại xã Nhân La (QTHY16).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 2,08m tại xã Nghĩa Dân (QTHY5), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 3,82m tại xã Nhân La (QTHY16).

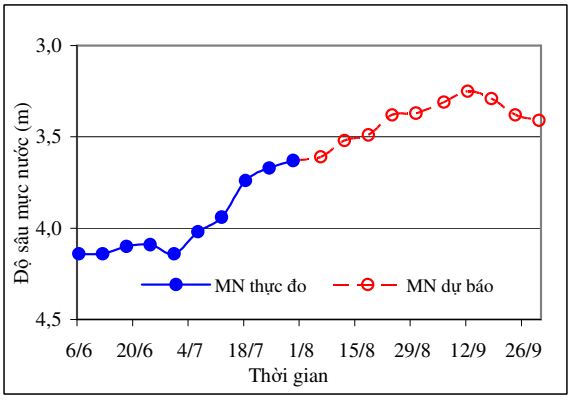


Hình 33. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qh

Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước tiếp tục dâng. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 34 và bảng 19).



a. Xã Nghĩa Dân (QTHY5)



b. Xã Nhân La (QTHY16)

Hình 34. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qh

Bảng 19. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

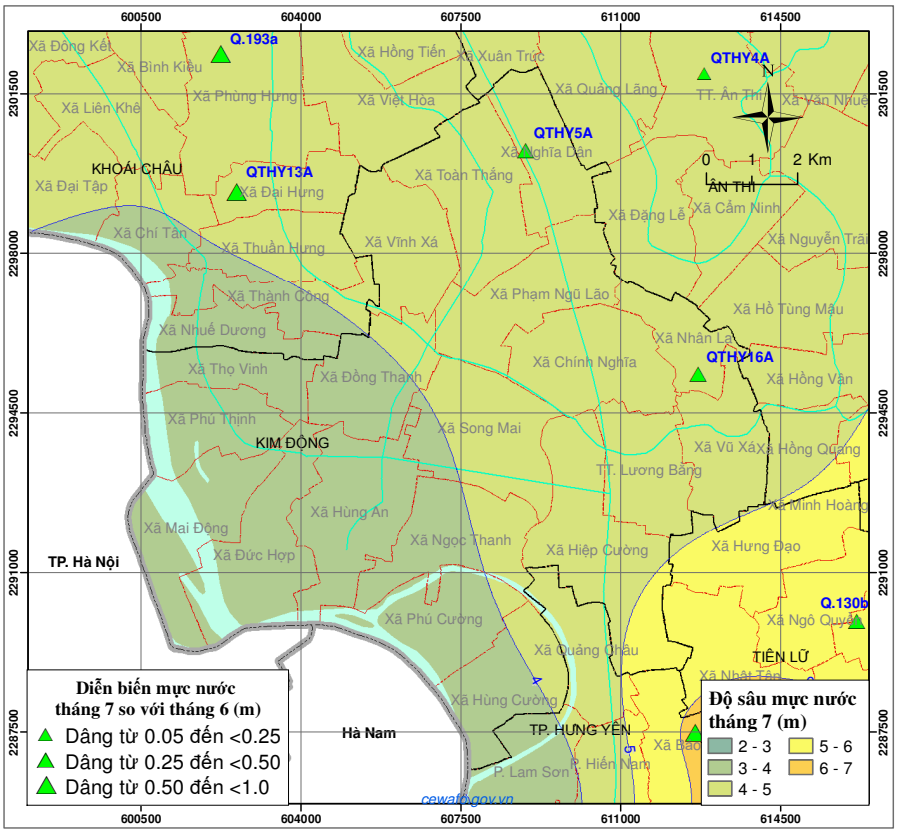
Ngày	Xã Nghĩa Dân (QTHY5)			UBND xã Nhân La (QTHY16)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	2,16	2,10	1,92	4,02	3,61	3,31
12	2,12	2,14	1,97	3,94	3,52	3,25
18	2,04	2,08	1,90	3,74	3,49	3,29
24	2,00	1,91	1,81	3,67	3,38	3,38
30	2,08	1,88	1,92	3,63	3,37	3,41
TB	2,08	2,02	1,90	3,80	3,47	3,33

II.8.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

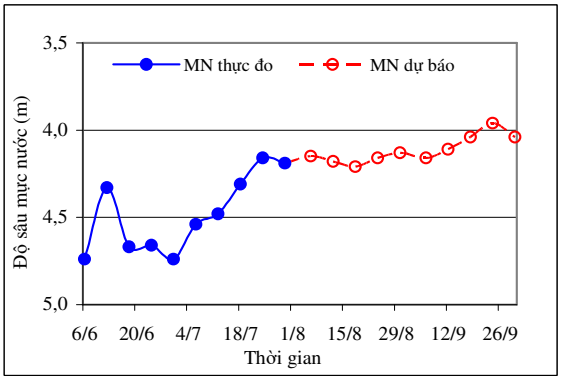
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,40m tại xã Nhân La (QTHY16A).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 4,35m tại xã Nghĩa Dân (QTHY5A), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,45m tại xã Nhân La (QTHY16A).

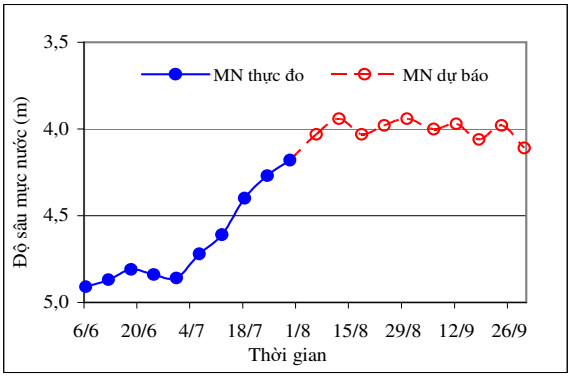
Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước tiếp tục dâng. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 36 và bảng 20).



Hình 35. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qp



a. Xã Nghĩa Dân (QTHY5A)



b. Xã Nhân La (QTHY16A)

Hình 36. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qp

Bảng 20. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

Ngày	Xã Nghĩa Dân (QTHY5A)			UBND xã Nhân La (QTHY16A)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	4,54	4,15	4,16	4,72	4,03	4,00
12	4,48	4,18	4,11	4,61	3,94	3,97
18	4,31	4,21	4,04	4,40	4,03	4,06
24	4,16	4,16	3,96	4,27	3,98	3,98

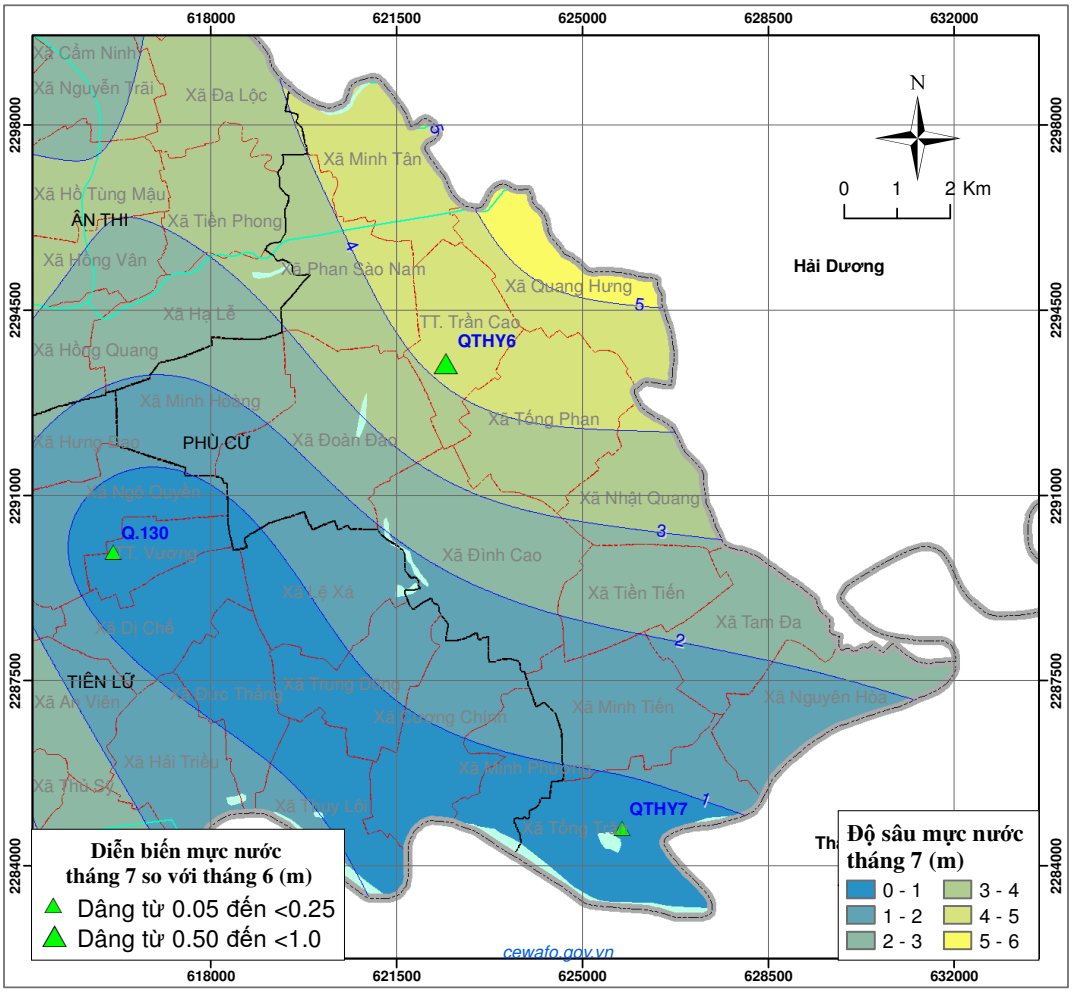
Ngày	Xã Nghĩa Dân (QTHY5A)			UBND xã Nhân La (QTHY16A)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
30	4,19	4,13	4,04	4,18	3,94	4,11
TB	4,34	4,17	4,06	4,44	3,98	4,02

II.9. Huyện Phù Cừ

II.9.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

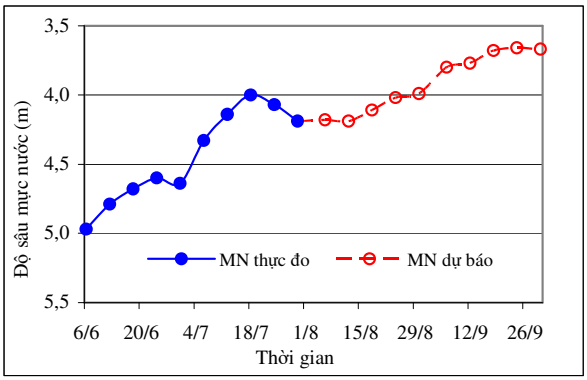
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,58m tại TT Trần Cao (QTHY6).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,75m tại xã Tống Trân (QTHY7), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,18m tại TT Trần Cao (QTHY6).

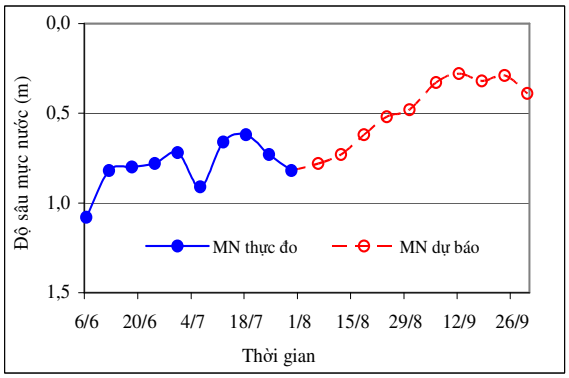


Hình 37. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qh

Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước tiếp tục dâng. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 38 và bảng 21).



a. TT Trần Cao (QTHY6)



b. Xã Tống Trân (QTHY7)

Hình 38. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qh

Bảng 21. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

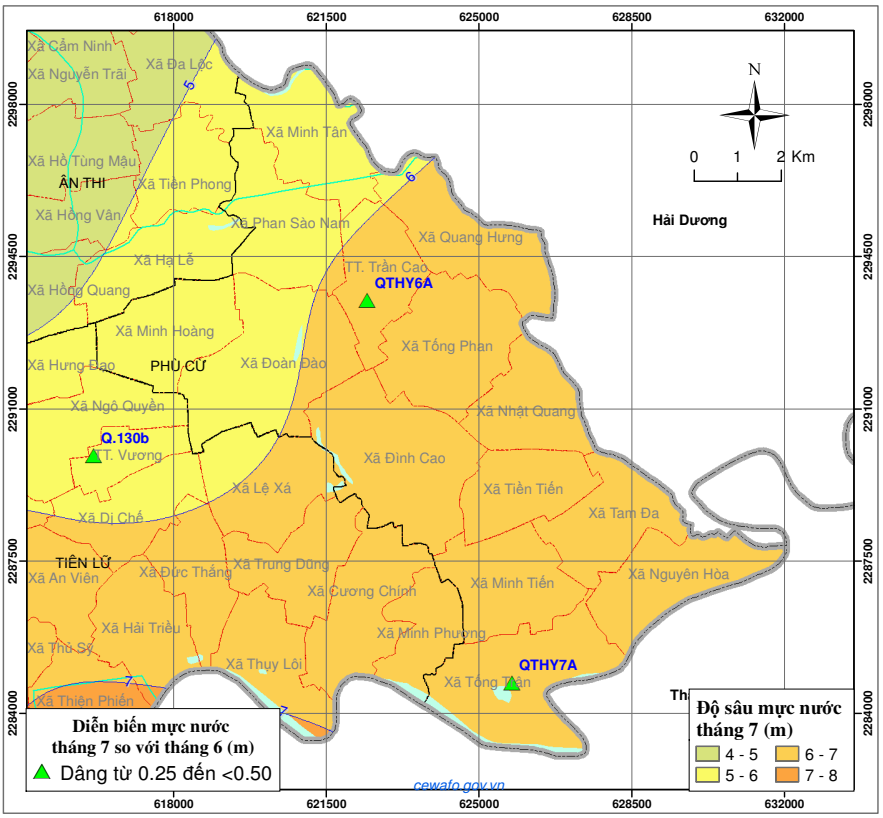
Ngày	UBND TT Trần Cao (QTHY6)			UBND(cũ) xã Tống Trân (QTHY7)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	4,33	4,18	3,80	0,91	0,78	0,33
12	4,14	4,19	3,77	0,66	0,73	0,28
18	4,00	4,11	3,68	0,62	0,62	0,32
24	4,07	4,02	3,66	0,73	0,52	0,29
30	4,19	3,99	3,67	0,82	0,48	0,39
TB	4,15	4,10	3,72	0,75	0,63	0,32

II.9.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

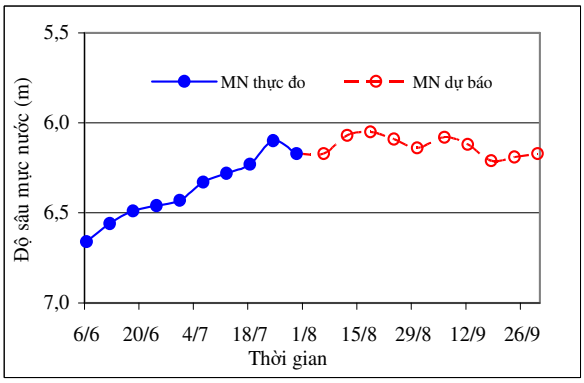
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 7 năm 2017 dâng so với tháng 6 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,29m tại TT Trần Cao (QTHY6A).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 6,23m tại TT Trần Cao (QTHY6A), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,56m tại xã Tống Trân (QTHY7A).

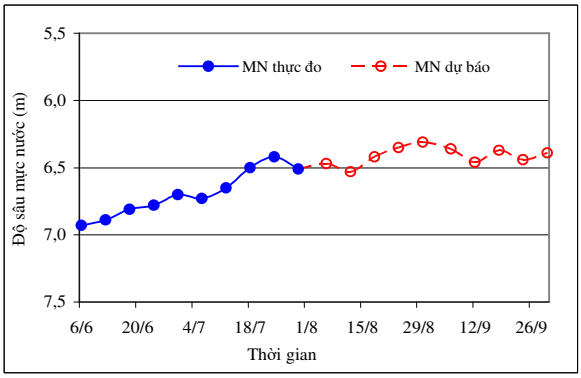
Dự báo: Trong tháng 8, tháng 9 mực nước có xu thế dâng và dâng hạ không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 40 và bảng 22).



Hình 39. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 7 năm 2017 tầng qp



a. TT Trần Cao (QTHY6A)



b. Xã Tống Trân (QTHY7A)

Hình 40. Dự báo độ sâu mực nước tháng 8, tháng 9 tầng qp

Bảng 22. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

Ngày	UBND TT Trần Cao (QTHY6A)			UBND(cũ) xã Tống Trân (QTHY7A)		
	Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 7	Mực nước dự báo	
		tháng 8	tháng 9		tháng 8	tháng 9
6	6,33	6,17	6,08	6,73	6,47	6,36
12	6,28	6,07	6,46	6,65	6,53	6,46
18	6,23	6,05	6,37	6,50	6,42	6,37
24	6,10	6,09	6,44	6,42	6,35	6,44
30	6,17	6,14	6,39	6,51	6,31	6,39
TB	6,22	6,10	6,35	6,56	6,42	6,40